LƯỠNG QUỐC TRẠNG NGUYÊN TỂ TƯỚNG

NGUYỄN ĐĂNG ĐẠO



MỤC LỤC

Lời Giới Thiệu 04
Lời Nói Đầu 05
Lời Ngỏ 06
Phần I. Quê Hương Và Nguồn Cội 07
Chương 1. Liên Bão – Miền Quê Kinh Bắc 07
Chương 2. Dòng Họ Nguyễn Đăng – Mạch Nguồn Khoa Bảng 12
Chương 3. Cậu Bé Nguyễn Đăng Đạo 16
Chương 4. Con Đường Khoa Bảng – Từ Cậu Học Trò Đến Trạng Nguyên 18
Phần II. Cuộc Đời Và Sự Nghiệp 20
Chương 5. Trạng Nguyên Nguyễn Đăng Đạo – Hành Trình Một Cuộc Đời 20
Chương 6. Người Làm Quan – Tài Và Đức 22
Chương 7. Một Vị Quan Vì Dân 24
Chương 8. Sứ Thần Nguyễn Đăng Đạo – Bản Lĩnh Ngoại Giao 26
Chương 9. "Lưỡng Quốc Trạng Nguyên" – Danh Hiệu Và Di Sản 30
Phần III. Đền Thờ Nguyễn Đăng Đạo 32
Chương 10. Từ Ngôi Nhà Xưa Đến Đền Thờ Hôm Nay 32
Chương 11. Bước Qua Tam Môn – Khám Phá Không Gian Đền 34
Chương 12. Tiền Tế – Những Đường Nét Kiến Trúc 35
Chương 13. Hậu Cung – Nơi Lưu Giữ Không Gian Thờ Tự 36
Chương 14. Đền Thờ Có Gì? – Bản Đồ Khám Phá Di Tích 39
Phần IV. Tư Liệu – Ký Ức – Di Sản Sống 40
Chương 15. Những Di Vật Kể Chuyện 40
Chương 16. Ngày Giỗ – Ngày Con Cháu Trở Về 43
Chương 17. Từ Trạng Nguyên Đến Những Thế Hệ Tiếp Nối 44
Chương 18. Đền Thờ Trong Đời Sống Cộng Đồng 46
Phần V. Di Sản Số 50
Chương 19. Phát Huy Truyền Thống Hiếu Học và Đạo Lý Uống Nước Nhớ Nguồn 50
Chương 20. Nguyễn Đăng Đạo – Di Sản Còn Mãi 52

LỜI GIỚI THIỆU

Lưỡng quốc Trạng nguyên Nguyễn Đăng Đạo là một danh nhân tiêu biểu của vùng đất Hoài Bão xưa, nay thuộc xã Liên Bão, Thành phố Bắc Ninh. Sinh năm 1651, ông đỗ Trạng nguyên khoa Quý Hợi năm 1683 , từng đảm nhiệm nhiều trọng trách trong triều đình và có những đóng góp nổi bật trong sự nghiệp phụng sự đất nước.

Tên tuổi và sự nghiệp của ông gắn liền với truyền thống hiếu học, khoa bảng và những giá trị về tài năng, đạo đức, trách nhiệm với quê hương và đất nước. Đền thờ Nguyễn Đăng Đạo tại Hoài Thượng là nơi lưu giữ những dấu tích, tư liệu và ký ức về cuộc đời của ông, đồng thời là không gian để các thế hệ hôm nay tưởng nhớ và tiếp nối truyền thống của tiền nhân.

Cuốn sách ảnh "Lưỡng quốc Trạng nguyên Nguyễn Đăng Đạo – Quê hương – Cuộc đời – Sự nghiệp – Di sản" được thực hiện với mong muốn giới thiệu một cách trực quan về quê hương Liên Bão, cuộc đời và sự nghiệp Nguyễn Đăng Đạo, Đền thờ, kiến trúc, hiện vật, các hoạt động tưởng niệm và những giá trị văn hóa đang được gìn giữ.

Với sự kết hợp giữa ảnh tư liệu, hình ảnh thực tế và công nghệ số, cuốn sách không chỉ lưu giữ những hình ảnh của hôm nay mà còn góp phần kể lại câu chuyện về một con người, một vùng đất và một di sản cho các thế hệ mai sau.



LỜI NƠI ĐẦU

Nguyễn Đăng Đạo – từ quê hương Liên Bão đến một di sản còn mãi

Mỗi vùng đất đều có những con người làm nên niềm tự hào và ký ức của quê hương. Với Liên Bão, đó là Lưỡng quốc Trạng nguyên Nguyễn Đăng Đạo – người con của vùng đất Hoài Thượng, gắn với truyền thống khoa bảng và hiếu học của Kinh Bắc.

Cuốn sách "Lưỡng quốc Trạng nguyên Nguyễn Đăng Đạo – Quê hương – Cuộc đời – Sự nghiệp – Di sản" được thực hiện nhằm lưu giữ bằng hình ảnh và tư liệu những dấu ấn về cuộc đời, sự nghiệp của ông; đồng thời giới thiệu quê hương Liên Bão, Đền thờ Nguyễn Đăng Đạo, các hiện vật, không gian di tích và những hoạt động tưởng niệm, gìn giữ truyền thống của các thế hệ.

Thông qua sự kết hợp giữa ảnh tư liệu, ảnh thực tế, hình ảnh minh họa và công nghệ số, cuốn sách mong muốn trở thành một tư liệu trực quan để du khách tìm hiểu, con cháu tìm về nguồn cội và thế hệ trẻ thêm hiểu, trân trọng những giá trị lịch sử – văn hóa mà cha ông để lại.

Một cuốn sách lưu giữ hình ảnh hôm nay, để ký ức về Nguyễn Đăng Đạo và quê hương Liên Bão còn được kể lại cho mai sau.

LỜI NGỎ

Cuốn sách ảnh số "Lưỡng Quốc Trạng nguyên Nguyễn Đăng Đạo – Quê hương – Cuộc đời – Sự nghiệp – Di sản" được thực hiện với mong muốn tái hiện một cách chân thực, có hệ thống những dấu ấn về cuộc đời, sự nghiệp và những giá trị di sản mà Trạng nguyên Nguyễn Đăng Đạo để lại. Thông qua hình ảnh, tư liệu và câu chuyện gắn với quê hương, cuốn sách góp phần đưa một nhân vật lịch sử tiêu biểu đến gần hơn với công chúng, đặc biệt là thế hệ trẻ hôm nay.

Nguyễn Đăng Đạo không chỉ được biết đến là một vị Trạng nguyên tài danh của khoa cử Việt Nam, mà còn là một con người gắn bó sâu sắc với quê hương, với truyền thống hiếu học và những giá trị văn hóa, lịch sử của vùng đất Bắc Ninh – Kinh Bắc. Hành trình từ quê hương, quá trình học tập, khoa cử, làm quan cho đến những dấu ấn trong ngoại giao và sự nghiệp của ông là một câu chuyện chứa đựng nhiều giá trị về trí tuệ, nhân cách và tinh thần phụng sự đất nước.

Trong quá trình thực hiện, chúng tôi không chỉ tìm kiếm những hình ảnh đẹp hay những dấu tích còn lại, mà cố gắng kết nối các địa danh, di tích, tư liệu và câu chuyện lịch sử để hình thành một mạch kể thống nhất về con người Nguyễn Đăng Đạo. Mỗi hình ảnh trong cuốn sách vì thế không đơn thuần là một tư liệu trực quan, mà còn là một điểm kết nối giữa quá khứ và hiện tại, giữa con người lịch sử với không gian quê hương đã nuôi dưỡng nên một bậc hiền tài.

Cuốn sách cũng hướng tới việc giới thiệu và lan tỏa những giá trị di sản gắn với Nguyễn Đăng Đạo một cách gần gũi, dễ tiếp cận. Đây có thể là nguồn tư liệu phục vụ giáo dục lịch sử, nghiên cứu văn hóa, hoạt động truyền thông và quảng bá di sản; đồng thời là một cách để mỗi người khi tìm hiểu về ông có thể thêm trân trọng truyền thống hiếu học, trọng tài và những giá trị tốt đẹp được trao truyền qua nhiều thế hệ.

Chúng tôi hy vọng rằng, qua từng trang ảnh, người đọc không chỉ nhìn thấy hình bóng của một vị Trạng nguyên tài danh, mà còn cảm nhận được mối liên hệ giữa quê hương – con người – lịch sử – di sản; để từ đó, những giá trị của một bậc hiền tài tiếp tục được nhắc nhớ, gìn giữ và trao truyền cho các thế hệ mai sau.



PHẦN I. QUÊ HƯƠNG VÀ NGUỒN CỘI

CHƯƠNG 1. LIÊN BÃO – MIỀN QUÊ KINH BẮC

Giới thiệu xã Liên Bão và thôn Hoài Thượng

Xã Liên Bão được thành lập từ ngày 01/07/2025, trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích và dân số của ba xã Liên Bão, Hiên Vân và Việt Đoàn. Sau sáp nhập, xã có quy mô diện tích và dân số tương đối lớn, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức không gian phát triển và khai thác các tiềm năng sẵn có. Liên Bão có hệ thống giao thông kết nối với các khu vực lân cận, với các hoạt động kinh tế gắn liền với nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại và dịch vụ. Trong định hướng phát triển, địa phương chú trọng cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ số, xây dựng nông thôn mới và từng bước nâng cao chất lượng đời sống người dân.





Toàn cảnh thôn quanh Đền Nguyễn Đăng Đạo

Thôn Hoài Thượng có tên nôm là "Bịu Thượng", xưa thuộc tổng Nội Duệ - nay thuộc xã Liên Bão, huyện Tiên Du, Thành phố Bắc Ninh. gắn với quá trình hình thành và phát triển lâu đời của cộng đồng dân cư địa phương. Qua các thời kỳ, khu vực này có nhiều thay đổi về tên gọi và địa giới hành chính, phản ánh những biến chuyển trong quá trình tổ chức và quản lý địa phương. Vị trí địa lý cùng điều kiện tự nhiên của vùng góp phần tạo nên không gian cư trú và sinh hoạt của người dân qua nhiều thế hệ. Những dấu tích lịch sử, văn hóa còn được lưu giữ tại địa phương là cơ sở để tìm hiểu về quá trình hình thành, phát triển và đời sống cộng đồng Hoài Thượng trong dòng chảy lịch sử vùng Kinh Bắc. Hoài Thượng gắn với truyền thống hiếu học, coi trọng tri thức và tinh thần học tập của người dân vùng Kinh Bắc.

Qua nhiều thế hệ, địa phương có những cá nhân được ghi nhận trong các hoạt động học tập, thi cử và tham gia bộ máy quan lại thời phong kiến. Những câu chuyện về người đỗ đạt, các dòng họ có truyền thống học hành cùng những nhân vật tiêu biểu góp phần làm phong phú thêm lịch sử văn hóa của vùng đất. Truyền thống ấy không chỉ thể hiện sự coi trọng việc học mà còn phản ánh những giá trị về tri thức, đạo đức và tinh thần đóng góp cho cộng đồng được gìn giữ qua các thế hệ.



Đường làng trước Đền

Hoài Thượng có những dấu ấn đáng chú ý trong lịch sử văn hóa Kinh Bắc, gắn với các nhân vật có đóng góp cho việc lưu giữ tư liệu và phát huy truyền thống khoa bảng. Những hoạt động bảo tồn văn hóa, ghi danh người đỗ đạt và gìn giữ các công trình văn hóa đã góp phần lưu lại dấu ấn của một thời kỳ lịch sử. Trong đó, đình Hoài Thượng là công trình tín ngưỡng gắn bó với đời sống tinh thần của cộng đồng địa phương, phản ánh truyền thống thờ phụng và sinh hoạt văn hóa dân gian. Các giá trị lịch sử, kiến trúc và tín ngưỡng của di tích góp phần tạo nên bản sắc riêng của địa phương, đồng thời là nguồn tư liệu có ý nghĩa trong việc tìm hiểu và gìn giữ di sản văn hóa truyền thống.







Thôn Hoài Thượng

CHƯƠNG 2. DÒNG HỌ NGUYỄN ĐĂNG MẠCH NGUỒN KHOA BẢNG

Dòng họ Nguyễn Đăng

Dòng họ Nguyễn Đăng ở Hoài Thượng nổi tiếng về truyền thống hiếu học, khoa bảng, được xếp vào hàng "Tứ gia vọng tộc" của đất Kinh Bắc xưa.

Theo các tư liệu về dòng họ, những thế hệ đầu có sự gắn bó với việc dạy học, tạo nền tảng cho truyền thống học hành được duy trì qua nhiều đời. Dòng họ Nguyễn Đăng có nhiều người tham gia con đường khoa cử, trong đó có những người đạt học vị cao và đảm nhiệm các chức vụ trong bộ máy nhà nước thời phong kiến. Những dấu ấn ấy góp phần làm nên danh tiếng của dòng họ, đồng thời phản ánh truyền thống hiếu học lâu đời của vùng đất Kinh Bắc.



VĂN HIẾN KINH BẮC

LỊCH SỬ DÒNG HỌ: NGUYỄN ĐĂNG

VÀ LƯỠNG QUỐC TRẠNG NGUYÊN, TỂ TƯỚNG – NGUYỄN ĐĂNG ĐẠO

HUYỆN TIÊN DU – TỈNH BẮC NINH

Dòng họ Nguyễn Đăng ở huyện Tiên Du – tỉnh Bắc Ninh là một dòng họ có nhiều khoa bảng, hiển đạt, được xếp vào hàng "Tứ Gia vọng tộc" và là một trong bốn dòng họ khoa bảng nổi tiếng vùng Kinh Bắc xưa. Theo Gia Sử của dòng họ ghi lại: Cụ Thủy Tổ đầu tiên là cụ Huyền Chiêu Công [illegible] vào cuối đời nhà Trần, không biết cụ ở đâu chỉ biết họ của Cụ là Nguyễn Duy, cụ là người có văn học, địa lý tinh thông. Vì sự áp bức [illegible] nhà Hồ họ định lâm hại gia đình cụ, vì thế cụ phải đi tìm chỗ ẩn thân. Cụ đến vùng đất huyện Tiên Du- Bắc Ninh, thấy trên núi làng Long Khám có chùa, trước chùa có cảnh Sơn thủy Thanh Kỳ, thực là một nơi mát mẻ, độ phật. Trong lúc ngồi nghỉ cụ liền xem một quẻ thế là cụ tìm được chỗ [illegible] cho vợ con. Tuy ở chùa nhưng cụ không theo nhà chùa mà Cụ vẫn nhớ đến sự nghiệp văn học, nho gia của mình. Cụ dạy học cho người dân trong vùng và truyền lại cho con cháu, chắt 4 đời kế tiếp (Tứ Huyền) đều làm nghề dạy học. Từ đời thứ 5 trở đi dòng họ Nguyễn Đăng bước vào thời kỳ Khoa Bảng, chỉ tính từ năm 1443 đến năm 1918, dòng họ Nguyễn Đăng ở huyện Tiên Du - Bắc Ninh đã có 91 người đỗ đạt, trong đó có 5 người đỗ Đại khoa (Trạng Nguyên, Thám Hoa, Tiến sỹ); 20 người đỗ Trung khoa, ngoài ra còn nhiều người học giỏi đỗ đạt khác, có kỳ thi cả hai cha con cùng đỗ, có kỳ thi cả hai anh em cùng đỗ, có cụ đỗ 7 con thì có 6 con đỗ, có cụ có 4,5 đời con cháu chắt, chút thì đỗ… Là một dòng họ có nhiều người được bổ nhiệm làm quan, giữ các chức vụ cao quan trọng trong Triều Đình, tiêu biểu như Cụ Nguyễn Đăng Cảo (đời thứ 9) đỗ Thám Hoa khoa Bính Tuất (1646) ông được bổ vào làm quan ở Hàn Lâm Viện được thăng đến chức Đông các Đại Học sỹ ; em trai cụ Cảo là cụ Nguyễn Đăng Minh đỗ Tiến sỹ cùng khóa thi với anh, làm quan được thăng đến chức Tế Tửu Quốc Tử Giám; Hai con trai của cụ Nguyễn Đăng Minh là ông Nguyễn Đăng Tuân đỗ Tiến sỹ khoa Quý Sửu (1673) làm quan đến chức Phú Doãn Tòa Phụng Thiên và ông Nguyễn Đăng Đạo đỗ Trạng Nguyên khoa Quý Hợi (1683), ông làm quan được thăng đến chức Lại Bộ Thượng Thư; ông Nguyễn Đăng Vận (cháu đời thứ 5 của ông Nguyễn Đăng Đạo) đỗ Tiến sỹ khoa Đinh Mùi (1787), ông làm quan được thăng đến chức Giám sát Ngự sử. Trong 5 cụ đỗ Đại khoa thì 4 cụ có tên trong Bản vàng và Văn Bia ở Văn Miếu- Quốc Tử Giám. Ngoài ra có một số người được bổ nhiệm đi làm quan, đi dậy học, hoặc đi làm ăn ở một số địa phương. từ đó đã hình thành lên chi họ Nguyễn Đăng ở các tỉnh, thành như : Hà Nội, Thái Nguyên, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Thái Bình… Đến nay hầu hết các chi họ Nguyễn Đăng ở các địa phương đó còn lưu giữ được một số tư liệu quý, làm cơ sở để xác định chi họ Nguyễn Đăng của mình có nguồn gốc xuất sứ từ vùng đất Tiên Du - Bắc Ninh.

Về việc đổi từ họ Nguyễn Duy sang họ Nguyễn Đăng, thì theo Gia sử ghi lại từ đời thứ 7 là cụ Bút Phong Công trở về trước, các cụ có họ là Nguyễn Duy nhưng đến đời thứ 8 là cụ Thọ Sơn Công và cụ Hàng Sơn Công, thời đó Vua Lê có tên húy là Duy, do đó các cụ phải đổi sang họ Nguyễn Đăng (Đăng có nghĩa là Đăng khoa). Các thế hệ con cháu dòng họ Nguyễn Đăng nói chung và ở huyện Tiên Du nói riêng, rất tự hào về các cụ Tổ tiên dòng họ mình, đã sinh ra, nuôi dưỡng, dào tạo lên nhiều người đỗ đạt, được bổ nhiệm làm quan, đảm nhiệm những chức vụ cao trong Triều đình, lại càng tự hào hơn là dòng họ Nguyễn Đăng đã có một người đỗ Trạng nguyên là ông Nguyễn Đăng Đạo, làm quan được thăng đến chức Lại Bộ Thượng Thư, Tể tướng. Đặc biệt hơn, ông là một trong số rất ít người được phong là Lưỡng quốc Trạng Nguyên.

THÂN THẾ, SỰ NGHIỆP CỦA

LƯỠNG QUỐC TRẠNG NGUYÊN, TỂ TƯỚNG - NGUYỄN ĐĂNG ĐẠO

Ông Nguyễn Đăng Đạo sinh năm Tân Mão (1651) tại làng Hoài Thượng, xã Hoài Bão - Tổng Nội Duệ, huyện Tiên Du, tên tự là Chất phu Thụy Đôn Nhã. Ông đỗ thi và chiếm Bảng Khôi nguyên (Trạng Nguyên) khoa thi năm Quý hợi (1683), Niên hiệu Chính hòa 4 đời Vua Lê Hy Tông. Sau khi đỗ Trạng Nguyên ông được bổ vào làm ở Hàn Lâm Viện, những năm sau đó ông tiến nhanh trên con đường quan lộ, tiếp tục kinh qua nhiều chức vụ như: Thám Tụng, Đông các Đại học sỹ; Lại Bộ hữu Thị Lang; Lễ Bộ Thượng Thư; Lại Bộ Thượng Thư. Đặc biệt vào năm Đinh sửu (1697), do có tài thơ văn, hiểu biết rộng, ứng đối thông minh ông được Triều đình cử làm Chánh sứ đi sang Trung Quốc. Với học vấn uyên thâm, thông minh, mưu trí, lý lẽ sắc bén, Nguyễn Đăng Đạo đã được Vua nhà Thanh phong tặ "Trạng Nguyên của Bắc Triều", khi về nước ông được Triều đình nhà Thanh tiễn, rước ô lọng đến tận biên giới Việt Nam. Trong suốt thời kỳ làm quan ông được đánh giá là vị Trạng nguyên tài năng, trí tuệ, cương trực. Đối với người dân nhất là ở vùng quê ông, ông có tấm lòng thương dân, lo cho dân. Trong gia sử còn ghi chép lại nhiều câu chuyện về vị quan Trạng, đó là "có một năm vào tháng sáu do mưa nhiều, lụt lội lúa bị ngập mất trắng, dân ở 3 thôn Bịu và xã Tam Tảo, xã Khắc Niệm lâm vào cảnh đói khổ, ông lệnh cho Phu nhân mở kho cấp thóc cứu đói cho dân. Đến mùa gieo cấy, phu nhân lại cấp thóc giống để người dân tiếp tục gieo cấy…". Nhân cách đức độ của ông được người dân ghi nhớ và làm thơ ca tụng ông "Tướng công chi đức, tướng công chi công, lịch vạn thế nhi vong" (đức, công của ông còn nhắc nhở muôn đời). Có thể nói, những đức tính đó ở Trạng Nguyên Nguyễn Đăng Đạo là được thừa hưởng từ truyền thống gia đình, dòng họ có nền tảng giáo dục, có nhiều khoa bảng hiển đạt và được trường thành từ vùng đất địa linh, nhân kiệt, đã tạo nên nhân cách một Trạng nguyên, một vị quan Triều đình với 4 chữ "Liêm, Dũng, Chí, Nhân". Năm 1718 ông về nghỉ tại quê và mất ngày 28 tháng 2 năm Kỷ Hợi (1719) thọ 69 tuổi. Sau khi ông mất Vua Lê Dụ Tông ban tặng ông 4 chữ "Lưỡng Quốc Trạng Nguyên" và 2 câu đối

Tiến sỹ Thượng Thư thiên hạ Hữu	Dịch	Tiến sỹ làm Thượng Thư thế gian có nhiều
Trạng Nguyên Tể Tướng thế gian vô	Nghĩa	Trạng Nguyên làm đến Tể tướng thì hiếm có

Đồng thời Vua Ban đạo sắc phong cho ông làm Thành Hoàng làng Hoài Bão. Đền thờ Lưỡng quốc Trạng nguyên Nguyễn Đăng Đạo có lối kiến trúc cổ thời Lê với quy mô nhà được dựng tại nơi ông đã sinh ra, lớn lên, học hành và thi đỗ Trạng Nguyên. Có lối kiến trúc cổ thời Lê với quy mô nhỏ. Trải qua bao biến cố thăng trầm của lịch sử, Đền thờ đã nhiều lần được nhà nước và các thế hệ con, cháu đầu tư nâng cấp. Hiện trong Đền còn lưu giữ nhiều cổ vật như Hoành phi, Câu đối và đặc biệt còn lưu giữ được 5 Đạo Sắc phong ông tiếp tục làm Thành hoàng làng, đây là những tư liệu quý, có giá trị lịch sử cần được gìn giữ bảo tồn. Đền thờ ông đã được Nhà nước cấp bằng Di tích lịch sử Quốc gia và nơi đây đã trở thành Trung tâm văn hóa của dòng họ, hàng năm các thế hệ con cháu Dòng họ Nguyễn Đăng ở khắp nơi về họp mặt, dự ngày hủy nhật của Cụ (ngày 28 tháng 2 âm lịch). Hiện trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh đã có Tên đường Nguyễn Đăng Đạo, Trường học Nguyễn Đăng Đạo và một số công trình Văn hóa có ý nghĩa khác mang tên ông. Lăng Mộ cụ Trạng nguyên Nguyễn Đăng Đạo được con cháu dòng họ Nguyễn Đăng đầu tư, công đức xây dựng to đẹp tại Thành phố Bắc Ninh.

Kinh Bắc, ngày 15 tháng 02 năm 2023

Lịch sử dòng họ Nguyễn Đăng

Truyền thống khoa bảng của gia đình

Dòng họ Nguyễn Đăng gắn liền với thần tích cụ Huyền Linh khi dạy học tại chùa Bách Môn. Cụ được báo mộng về mảnh đất quý giúp con cháu hiển đạt; ban đầu cụ nhường cho một học trò họ Đinh, sau mới chuyển hài cốt cha mẹ mình về đó an táng khi học trò không linh ứng.

Dòng họ Nguyễn Đăng phát triển rực rỡ về đường khoa bảng từ sau đời cụ Hằng Sơn, nổi tiếng với nhiều thế hệ đỗ đạt cao và làm quan. Dòng họ Nguyễn Đăng lưu truyền câu chuyện này như một thần tích dân gian nhằm thể hiện quan niệm về phúc đức, sự trung thực và truyền thống hiếu học lâu đời của gia phong.

Cụ Hằng Sơn có ba con trai là Nguyễn Đăng Cảo, Nguyễn Đăng Minh và Nguyễn Đăng Tài. Nguyễn Đăng Cảo đỗ Thám hoa , tính cách thanh liêm, cương trực nên chỉ làm quan ba năm rồi bị bãi chức.



Sơ đồ họ Nguyễn Đăng

Nguyễn Đăng Cảo có tài ứng đối kiệt xuất, vẫn luôn được triều đình trọng dụng và mời ra xử lý các việc ngoại giao khó khăn với nhà Thanh. Nguyễn Đăng Minh có ba người con là Nguyễn Đăng Tuân, Nguyễn Đăng Đạo và Nguyễn Đăng Tuyển cùng dự khoa thi năm 1683 dưới thời vua Lê Hy Tông. Nguyễn Đăng Đạo đỗ đầu tức Trạng nguyên. Cùng với bác mình là Nguyễn Đăng Cảo, Trạng nguyên Nguyễn Đăng Đạo được xem là thành công rực rõ nhất, là niềm tự hào cho cả dòng họ Nguyễn Đăng.



Đền thờ Nguyễn Đăng Đạo



Gia tộc Nguyễn Đăng

CHƯƠNG 3. CẬU BÉ NGUYỄN ĐĂNG ĐẠO

Quê quán và gia đình

Nguyễn Đăng Đạo: "Đăng Đạo: Người làng Hoài Bão, thuộc tổng Nội Duệ, huyện Tiên Du, trấn Kinh Bắc xưa, đỗ Trạng Nguyên khoa Quý Hợi (1683) năm Chính Hòa triều Lê Hy Tông". Nguyễn Đăng Đạo sinh năm Tân Mão (1651) quê ở làng Hoài Bão (còn gọi là làng Bịu), thuộc tổng Nội Duệ, huyện Tiên Du, trấn Kinh Bắc xưa (nay là thôn Hoài Thượng, xã Liên Bão, Thành phố Bắc Ninh).

Vì thế dân gian còn gọi ông là Trạng Bịu. Ông là con trai của Tiến sĩ Nguyễn Đăng Minh, em của Tiến sĩ Nguyễn Đăng Tuân và là cháu của Thám hoa Nguyễn Đăng Cảo.

Sinh trưởng nơi quê hương văn hiến, trong một dòng họ nhà nho, một gia đình có người mẹ thông minh, nhân đức, mọi người cho là có phong độ hiền tài, Nguyễn Đăng Đạo thuở nhỏ đã tỏ ra hơn người, thông minh đĩnh ngộ, chăm chỉ học hành, có chí nối nghiệp cho dòng họ.



Tranh minh hoạ Nguyễn Đăng Đạo hồi nhỏ

Nguyễn Đăng Đạo sinh trưởng trong dòng họ Nguyễn Đăng nổi tiếng khoa bảng ở Kinh Bắc, từ nhỏ đã được dạy dỗ chu đáo và sớm bộc lộ tư chất thông minh khác người. Nguyễn Đăng Đạo từ bé đã được bác ruột là Thám hoa Nguyễn Đăng Cảo yêu quý, tiên đoán sẽ đỗ Trạng nguyên và được sứ Thanh khen ngợi là đứa trẻ kỳ lạ. Nguyễn Đăng Đạo năm 3 tuổi nổi tiếng với giai thoại ứng khẩu bài thơ hay giải thích cảnh nằm co tránh rét khi gặp quan huyện Tiên Du.

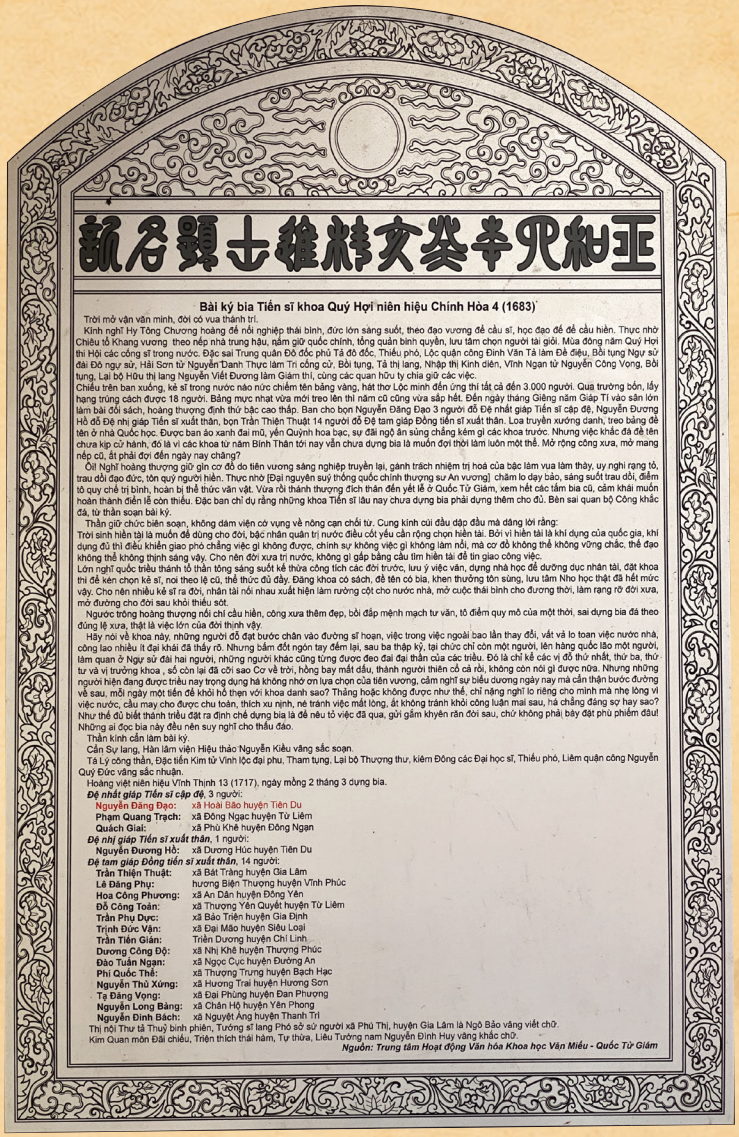


Nguyễn Đăng Đạo có duyên với Phật giáo khi được thiền sư Chuyết Công chùa Phật Tích dự đoán làm Trạng nguyên, bề tôi nước Nam và tặng sách quý để tu luyện tài năng. Nguyễn Đăng Đạo học tập xuất sắc: Năm 19 tuổi, Ông đi thi Hương đỗ cử nhân, được vào học ở trường Quốc Tử Giám. 7 kỳ liền đứng đầu. Khoa thi Hội năm Canh Thân (1680), Nguyễn Đăng Đạo dự thi Nhất trường, Nhị trường đều trúng. Năm 33 tuổi, Nguyễn Đăng Đạo đỗ Đệ nhất giáp Tiến sĩ cập đệ, đệ nhất danh (Trạng nguyên)

CHƯƠNG 4. CON ĐƯỜNG KHOA BẢNG TỪ CẬU HỌC TRÒ ĐẾN TRẠNG NGUYÊN

Nguyễn Đăng Đạo (1651-1719), người làng Hoài Bão (còn gọi là làng Bịu), thuộc tổng Nội Duệ, huyện Tiên Du, trấn Kinh Bắc xưa (nay là thôn Hoài Thượng, xã Liên Bão). Ông là con của Tiến sĩ Nguyễn Đăng Minh và bà Nguyễn Thị Ngọc Nhĩ, em của Tiến sĩ Nguyễn Đăng Tuân, cháu Thám hoa Nguyễn Đăng Cảo. Ngay từ nhỏ, Ông đã thông minh, hiếu học, lại được rèn cặp dạy dỗ trực tiếp của cha, và bác ruột Nguyễn Đăng Cảo. Lúc Nguyễn Đăng Đạo mới 3 tuổi, được bác (Thám hoa Nguyễn Đăng Cảo) cho lên biên giới phía Bắc để tiếp sứ giả nhà Thanh và được sứ giả khen "Thực là kỳ đồng".

Trên con đường học tập và khoa cử, Nguyễn Đăng Đạo trải qua nhiều kỳ thi trước khi đạt được thành tựu nổi bật. Theo các tư liệu về cuộc đời ông, sau quá trình học tập và rèn luyện, ông đỗ đầu trong kỳ thi Đình năm Quý Hợi (1683), được ghi nhận là Trạng nguyên dưới triều Lê . Thành tích này đánh dấu một cột mốc quan trọng trong sự nghiệp của ông, đồng thời góp phần làm rạng danh dòng họ Nguyễn Đăng và truyền thống khoa bảng của quê hương.



Bài ký bia Tiến sĩ khoa Quý Hợi niên hiệu Chính Hòa 4 (1683)

Trời mở vận văn minh, đời có vua thánh trị.

Kính nghĩ Hy Tông Chương hoàng đế nối nghiệp thái bình, đức lớn sáng suốt, thèo đạo vương để cầu sĩ, học đạo để đãi cầu hiền. Thực nhờ Chiêu tổ Khang vương theo nếp nhà trung hậu, nắm giữ quốc chính, tổng quản bình quyền, lưu tâm chọn người tài giỏi. Mùa đông năm Quý Hợi thi Hội các công sĩ trong nước. Đặc sai Trung quân Đô đốc phủ Tả đô đốc, Thiếu phó, Lộc quận công Đinh Văn Tả làm Đề điệu, Bồi tụng Ngự sử đài Đô ngự sử, Hải Sơn tử Nguyễn Danh Thực làm Tri cống cử, Bồi tụng, Tả thị lang, Nhập thị Kinh diên, Vĩnh Ngạn tử Nguyễn Công Vọng, Bồi tụng, Lại bộ Hữu thị lang Nguyễn Việt Đương làm Giám thí, cùng các quan hữu ty chia giữ các việc.

Chiếu trên ban xuống, kẻ sĩ trong nước nào nức chiếm tên bảng vàng, hát thơ Lộc minh đến ứng thí tất cả đến 3.000 người. Qua trường bốn, lấy hạng trúng cách được 18 người. Bảng mực nhạt vừa mới treo lên thì nắm cũ công vừa sắp hết. Đến ngày tháng Giêng năm Giáp Tí vào sân lớn làm bài đối sách, hoàng thượng định thứ bậc cao thấp. Ban cho bọn Nguyễn Đăng Đạo 3 người đỗ Đệ nhất giáp Tiến sĩ cập đệ, Nguyễn Đương Hồ đỗ Đệ nhị giáp Tiến sĩ xuất thân, bọn Trần Thiện Thuật 14 người đỗ Đệ tam giáp Đồng tiến sĩ xuất thân. Loa truyền xướng danh, treo bảng để tên ở nhà Quốc học. Được ban áo xanh đai mũ, yến Quỳnh hoa bạc, sự đãi ngộ ân sủng chẳng kém gì các khoa trước. Nhưng việc khắc đá đề tên chưa kịp cử hành, đó là vì các khoa từ năm Bính Thân tới nay vẫn chưa dựng bia là muốn đợi thời làm luôn một thể. Mở rộng công xưa, mở mang nếp cũ, lẽ phải đợi đến ngày nay chăng?

Ôi! Nghĩ hoàng thượng giữ gìn cơ đồ do tiên vương sáng nghiệp truyền lại, gánh trách nhiệm trị hoá của bậc làm vua làm thày, uy nghi rạng tỏ, trau dồi đạo đức, tôn quý người hiền. Thực nhờ [Đại nguyên suý thống quốc chính thượng sư An vương] chăm lo dạy bảo, sáng suốt trau dồi, điểm tô quy chế trị bình, hoàn bị thể thức văn vật. Vừa rồi thánh thượng đích thân đến yết lễ ở Quốc Tử Giám, xem hết các tấm bia cũ, cảm khái muốn hoàn thành điển lễ còn thiếu. Đặc ban chỉ dụ rằng những khoa Tiến sĩ lâu nay chưa dựng bia phải dựng thêm cho đủ. Bèn sai quan bộ Công khắc đá, tư thần soạn bài ký.

Thần giữ chức biên soạn, không dám viện cớ vụng về nông cạn chối từ. Cung kính cúi đầu dập đầu mà dâng lời rằng:

Trời sinh hiền tài là muốn để dùng cho đời, bậc nhân quân trị nước điều cốt yếu cần rộng chọn hiền tài. Bởi vì hiền tài là khí dụng của quốc gia, khí dụng đủ thì điều khiển giao phó chẳng việc gì không được, chính sự không việc gì không làm nổi, mà cơ đồ không thể không vững chắc, thế đạo không thể không thịnh sáng vậy. Cho nên đời xưa trị nước, không gì gấp bằng cầu tìm hiền tài để tìm giao công việc.

Lớn nghĩ quốc triều thánh tổ thần tông sáng suốt kế thừa công tích các đời trước, lưu ý việc văn, dựng nhà học để dưỡng dục nhân tài, đặt khoa thi để kén chọn kẻ sĩ, noi theo lệ cũ, thể thức đủ đầy. Đăng khoa có sách, đề tên có bia, khen thưởng tôn sùng, lưu làm Nho học thật đã hết mức vậy. Cho nên nhiều kẻ sĩ ra đời, nhân tài nối nhau xuất hiện làm rường cột cho nước nhà, mở cuộc thái bình cho đương thời, làm rạng rỡ đời xưa, mở đường cho đời sau khỏi thiếu sót.

Ngước trông hoàng thượng nối chí cầu hiền, công xưa thêm đẹp, bồi đắp mệnh mạch tư văn, tô điểm quy mô của một thời, sai dựng bia đá theo đúng lệ xưa, thật là việc lớn của đời thịnh vậy.

Hãy nói về khoa này, những người đỗ đạt bước chân vào đường sĩ hoạn, việc trong việc ngoài bao lần thay đổi, vắt và lo toan việc nước nhà, công lao nhiều ít đại khái đã thấy rõ. Nhưng bấm đốt ngón tay đếm lại, sau ba thập kỷ, tại chức chỉ còn một người, lên hàng quốc lão một người, làm quan ở Ngự sử đài hai người, những người khác cũng từng được đeo đai đại thần của các triều. Đó là chỉ kể các vị đỗ thứ nhất, thứ ba, thứ tư và vị trưởng khoa , số còn lại đã cõi sao Cơ về trời, hồng bay mất dấu, thành người thiên cổ cả rồi, không còn nói gì được nữa. Nhưng những người hiện đang được triều nay trọng dụng há không nhớ ơn lựa chọn của tiên vương, cầm nghĩ sự biểu dương ngày nay mà cẩn thận bước đường về sau, mỗi ngày một tiến để khỏi hổ thẹn với khoa danh sao? Thăng hoặc không được như thế, chỉ nặng nghĩ lo riêng cho mình mà nhẹ lòng vì việc nước, cầu may cho được chu toàn, thích xu ninh, né tránh việc mất lòng, ắt không tránh khỏi công luận mai sau, há chẳng đáng sợ hay sao? Như thế đủ biết thánh triều đặt ra định chế dựng bia là để nêu tỏ việc đã qua, gửi gắm khyên răn đời sau, chứ không phải bày đặt phù phiếm đâu!

Những ai đọc bia này đều nên suy nghĩ cho thấu đáo.

Thần kính cẩn làm bài ký.

Cẩn Sự lang, Hàn lâm viện Hiệu thảo Nguyễn Kiều vâng sắc soạn.

Tả Lý công thần, Đặc tiến Kim tử Vĩnh lộc đại phu, Tham tụng. Lại bộ Thượng thư, kiêm Đông các Đại học sĩ, Thiếu phó, Liêm quận công Nguyễn Quý Đức vâng sắc nhuận.

Hoàng việt niên hiệu Vĩnh Thịnh 13 (1717), ngày mồng 2 tháng 3 dựng bia.

Đệ nhất giáp Tiến sĩ cập đệ, 3 người:

Nguyễn Đăng Đạo:	xã Hoài Bão huyện Tiên Du
Phạm Quang Trạch:	xã Đông Ngạc huyện Từ Liêm
Quách Giai:	xã Phù Khê huyện Đông Ngạn

Đệ nhị giáp Tiến sĩ xuất thân, 1 người:

Nguyễn Đương Hồ:	xã Dương Húc huyện Tiên Du

Đệ tam giáp Đồng tiến sĩ xuất thân, 14 người:

Trần Thiện Thuật:	xã Bát Tràng huyện Gia Lâm
Lê Đăng Phụ:	hương Biện Thượng huyện Vĩnh Phúc
Hoa Công Phương:	xã An Dân huyện Đông Yên
Đỗ Công Toán:	xã Thượng Yên Quyết huyện Từ Liêm
Trần Phu Dực:	xã Bảo Triện huyện Gia Định
Trịnh Đức Vận:	xã Đại Mão huyện Siêu Loại
Trần Tiến Giản:	Triền Dương huyện Chí Linh
Dương Công Độ:	xã Nhị Khê huyện Thượng Phúc
Đào Tuấn Ngạn:	xã Ngọc Cục huyện Đường An
Phi Quốc Thế:	xã Thượng Trung huyện Bạch Hạc
Nguyễn Thủ Xứng:	xã Hương Trai huyện Hương Sơn
Tạ Đăng Vọng:	xã Đại Phùng huyện Đan Phượng
Nguyễn Long Bàng:	xã Chân Hộ huyện Yên Phong
Nguyễn Đình Bách:	xã Nguyệt Ang huyện Thanh Trì

Thị nội Thư tả Thuỷ binh phiên, Tướng sĩ lang Phó sử sử người xã Phù Thị, huyện Gia Lâm là Ngô Bão vâng viết chữ.

Kim Quan môn Đãi chiếu, Triện thích thái hâm, Tự thừa, Liêu Tướng nam Nguyễn Đình Huy vâng khắc chữ.

Nguồn: Trung tâm Hoạt động Văn hóa Khoa học Văn Miếu - Quốc Tử Giám

Sau khi đỗ Trạng nguyên ông vào làm ở tòa Đông Các, vì nổi tiếng thơ văn nên được bổ vào làm ở Hàn Lâm Viện. Những năm sau đó, Nguyễn Đăng Đạo tiến nhanh trên con đường quan lộ, ông được thăng các chức vụ: Lại Bộ Hữu Thị Lang, Đô Ngự Sử, Thượng thư Bộ Lễ kiêm Đông các Đại học sĩ, sau làm đến Thượng thư Bộ Lại, Thượng thư Bộ Binh kiêm Bồi tụng rồi phong đến chức Tham tụng (Tể tướng triều đình).



Tranh minh hoạ Nguyễn Đăng Đạo thi Hương

PHẦN 2. CUỘC ĐỜI VÀ SỰ NGHIỆP

CHƯƠNG 5. TRẠNG NGUYÊN NGUYỄN ĐĂNG ĐẠO HÀNH TRÌNH MỘT CUỘC ĐỜI

Chương tiểu sử tổng quan

Trạng nguyên Nguyễn Đăng Đạo sinh năm 1651, mất năm 1719, thọ 69 tuổi, quê ở làng Hoài Bão (còn gọi là làng Bịu), thuộc tổng Nội Duệ, huyện Tiên Du, trấn Kinh Bắc xưa. Nguyễn Đăng Đạo là con Tiến sĩ Nguyễn Đăng Minh , em Tiến sĩ Nguyễn Đăng Tuân và cháu Thám hoa Nguyễn Đăng Cảo , Từ nhỏ, ông được nuôi dưỡng trong môi trường coi trọng việc học và rèn luyện tri thức. Trải qua quá trình học tập, thi cử, Nguyễn Đăng Đạo đạt thành tựu nổi bật khi đỗ Trạng nguyên trong khoa thi năm 1683, trở thành một trong những nhân vật tiêu biểu của truyền thống hiếu học dòng họ Nguyễn Đăng.

Trong sự nghiệp quan trường, Nguyễn Đăng Đạo từng đảm nhiệm nhiều chức vụ quan trọng trong triều đình. Ông tham gia công việc ở nhiều lĩnh vực, từ hành chính đến lễ nghi và các hoạt động triều chính. Quá trình làm quan cùng những dấu ấn trong sự nghiệp đã góp phần khẳng định vị trí của ông trong lịch sử khoa bảng và đời sống chính trị đương thời.

Nguyễn Đăng Đạo qua đời năm 1719 , để lại dấu ấn trong lịch sử quê hương và dòng họ. Những ghi chép về cuộc đời ông cho biết ông được triều đình ghi nhận công lao và được người dân địa phương tưởng nhớ, thờ phụng tại đình làng.



Tranh minh hoạ Nguyễn Đăng Đạo

Trước tác của Trạng nguyên Nguyễn Đăng Đạo: Trạng nguyên Nguyễn Đăng Đạo được ghi nhận có những đóng góp về văn chương và tư liệu lịch sử. Các tài liệu liên quan đề cập đến thơ văn, văn bia và những tác phẩm được lưu giữ trong các tuyển tập, gia phả. Một số trước tác hiện không còn đầy đủ, song những tư liệu còn lại vẫn góp phần tìm hiểu về hoạt động sáng tác và dấu ấn văn hóa của ông trong bối cảnh lịch sử đương thời. Hiện còn 8 bài thơ chữ Hán của ông được chép trong Toàn Việt thi lục

Cuộc đời và sự nghiệp của Trạng nguyên Nguyễn Đăng Đạo cùng truyền thống khoa bảng của dòng họ đã trở thành chủ đề nghiên cứu, trao đổi của các nhà khoa học. Những nghiên cứu này tập trung tìm hiểu thân thế, sự nghiệp của ông, đồng thời nhấn mạnh ý nghĩa của việc gìn giữ và phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa của dòng họ Nguyễn Đăng và quê hương Hoài Thượng, Bắc Ninh.







Ảnh sưu tầm về quê hương, dòng họ và Trạng nguyên Nguyễn Đăng Đạo

CHƯƠNG 6. NGƯỜI LÃM QUAN – TÀI VÀ ĐỨC

Sau khi đỗ trạng nguyên

Nguyễn Đăng Đạo tiến nhanh trên con đường quan lộ. Những năm sau đó ông tiếp tục được thăng chức Lại bộ thị lang, khoảng năm Bính Tuất ông được bổ nhiệm làm Chánh sứ cùng Phó sứ Đặng Đình Tướng đi sứ Trung Quốc. Do tài ứng đối và thơ văn, ông được vua Thanh phong tặng là Đệ nhất khôi nguyên (Trạng nguyên) của Bắc triều . Trong quá trình làm quan, ông lần lượt đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng, góp phần ghi dấu ấn trong lịch sử chính trị và khoa bảng thời Lê Trung Hưng.

Nguyễn Đăng Đạo khởi đầu sự nghiệp tại Đông Các và Hàn Lâm Viện với chức Đông Các Hiệu thư, chuyên biên tập, hiệu đính sách vở và soạn thảo chiếu chỉ cho triều đình.



Tranh minh hoạ Nguyễn Đăng Đạo trong triều

Trong thời gian làm quan, Nguyễn Đăng Đạo được ghi nhận từng giữ nhiều chức vụ cao trong triều đình, trong đó có các vị trí thuộc bộ máy hành chính và cơ quan tham mưu . Sự nghiệp của ông phản ánh con đường phát triển của một trí thức khoa bảng trong bối cảnh lịch sử đương thời, từ hoạt động học thuật đến tham gia giải quyết các công việc của quốc gia.

Các tư liệu và câu chuyện lưu truyền về Nguyễn Đăng Đạo nhấn mạnh phẩm chất liêm chính, tinh thần trách nhiệm và thái độ coi trọng kỷ cương trong công việc. Hình ảnh của ông còn gắn với lối sống giản dị và sự gắn bó với quê hương. Những nét tính cách này góp phần tạo nên hình ảnh một danh nhân được dòng họ và cộng đồng địa phương trân trọng, tưởng nhớ.

Bên cạnh hoạt động trong nước, Nguyễn Đăng Đạo còn được nhắc đến qua những hoạt động ngoại giao với nhà Thanh . Các ghi chép về việc đi sứ phản ánh vai trò của những trí thức khoa bảng trong quan hệ giữa các triều đình, đồng thời cho thấy tầm quan trọng của năng lực ứng đối và văn chương trong hoạt động ngoại giao thời phong kiến.



Mộc bản sách Khâm định Việt sử thông giám cương mục, quyển 34, mặt khắc 40
Nguồn: Trung tâm lưu trữ quốc gia IV

Lược dịch:
Đăng đạo: Người xã Hoài Bão, huyện Tiên Du, đỗ Trạng nguyên khoa Quý hợi (1683) năm Chính Hoà triều Lê Hy Tông

CHƯƠNG 7. MỘT VỊ QUAN VÌ DÂN

Tập trung vào tài – đức

Sau khi đỗ Trạng nguyên, Nguyễn Đăng Đạo được triều đình nhà Lê trọng dụng và lần lượt giao nhiều chức vụ quan trọng. Từ một người đứng đầu khoa thi, ông từng bước trở thành một đại thần có vai trò đáng kể trong triều đình, trải qua các chức vụ như Binh bộ Thượng thư, Đô ngự sử, Tham tụng và những chức vụ khác .

Trong đó, Tham tụng là chức vụ đứng đầu hàng quan lại trong phủ Chúa thời Lê Trung Hưng, thường được các tư liệu sau này gọi tương đương với Tể tướng. Điều đáng chú ý ở Nguyễn Đăng Đạo không chỉ nằm ở con đường quan trường mà còn ở cách ông đối xử với quê hương và người dân. Dù giữ địa vị cao trong triều đình, ông vẫn luôn hướng về làng Bịu, quê hương của mình. Ông được truyền tụng là người sống giản dị, thanh liêm và đặc biệt quan tâm đến đời sống của người dân nghèo.



Hình minh họa Nguyễn Đăng Đạo với dân.

Một câu chuyện thường được lưu truyền về ông xảy ra khi quê nhà gặp thiên tai. Khi nghe tin làng Bịu bị úng lụt, mất mùa, người dân rơi vào cảnh thiếu đói, Nguyễn Đăng Đạo rất lo lắng. Trong thư gửi vợ, ông bày tỏ rằng mình đang làm quan đại thần nhưng không thể yên lòng khi người dân quê hương phải chịu cảnh đói khổ. Ông căn dặn vợ đem tiền, gạo và thóc trong nhà để cứu đói, đồng thời cấp thóc giống cho người dân có thể gieo cấy lại. Thấy đường đi của dân thường xuyên bị trũng thấp, lầy lội, khó khăn cho việc đi lại, ông đã dùng tiền riêng của mình để làm đường, bắc cầu cho dân qua lại thuận tiện.

Trách nhiệm với dân

Nguyễn Đăng Đạo coi làm quan là gánh vác trách nhiệm với cộng đồng chứ không vì chức quyền hay bổng lộc. Khi dân gặp khó, ông dùng tài sản gia đình cấp cả lương thực cứu đói lẫn thóc giống giúp họ khôi phục sản xuất. Ông có lối sống giản dị, tiết kiệm với bản thân và gia đình (tỏ ý không hài lòng khi vợ xây thêm hai gian nhà ngói), nhưng lại rất hào phóng bỏ tiền tu bổ đình, miếu và các công trình chung của làng Bịu.

Nguyễn Đăng Đạo quan tâm sâu sắc đến sinh kế người nghèo bằng việc nhận phần ruộng công xấu, hoang hóa, tự cho phát cỏ cải tạo rồi chia lại cho các hộ nghèo canh tác. Những việc làm giàu lòng nhân ái, hướng về quê hương đã khắc họa hình ảnh một vị đại thần, Trạng nguyên gần gũi với dân, được người dân làng Bịu đời đời kính trọng, biết ơn và ghi nhớ công đức.



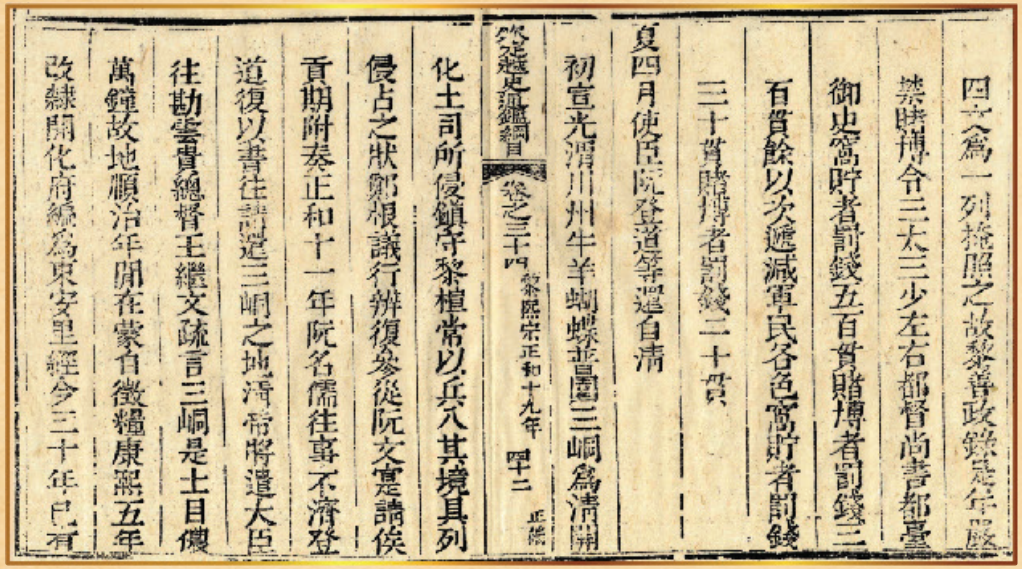
Bài thơ của nhân dân tưởng nhớ công ơn của cụ Nguyễn Đăng Đạo

CHƯƠNG 8. SỨ THẦN NGUYỄN ĐĂNG ĐẠO – BẢN LĨNH NGOẠI GIAO

Bối cảnh tranh chấp vùng biên và Nguyễn Đăng Đạo dẫn sứ bộ

Năm 1697–1698, Nguyễn Đăng Đạo dẫn đầu sứ bộ Đại Việt sang nhà Thanh thực hiện nhiệm vụ bang giao. Chuyến đi diễn ra trong bối cảnh hai bên có những vấn đề liên quan đến khu vực biên giới cần trao đổi và giải quyết. Bên cạnh việc thực hiện các nghi lễ ngoại giao, sứ bộ còn mang theo quốc thư nhằm đề đạt vấn đề liên quan đến quyền quản lý một số vùng đất ở khu vực Tuyên Quang.

Trong hành trình đi sứ, đoàn gặp nhiều khó khăn trước khi được vào triều yết kiến vua Thanh. Theo những ghi chép được lưu truyền, sứ bộ phải lưu lại tại công quán một thời gian trước khi được tiếp kiến. Tình huống này đặt ra những thử thách đối với hoạt động bang giao, đòi hỏi các thành viên trong đoàn phải kiên trì và linh hoạt để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ được giao.



四六爲一列捴照之故黎普政錄是年歷
禁賭博令三大三少左右都督尚書都臺
御史窩貯者罰錢五百貫賭博者罰錢三
百貫餘以次遞減軍民各色窩貯者罰錢
三十貫賭博者罰錢二十貫
夏四月使臣阮登道等還自清
初宣光清川州牛羊蜘蠑並圍三峒爲清開
化土司所侵鎮守黎楨常以兵入其境具列
侵占之狀鄭根議行辨復參從阮文寔請俟
貢期附奏正和十一年阮名儒往事不濟登
道復以書往請還三峒之地清帝將還大臣
往勘雲貴總督王繼文疏言三峒是土目儂
萬鍾故地順治年間在蒙自徵糧康熙五年
改隸開化府編爲東安里經今三十年已有

欽定越史通鑑綱目 卷之三十四 黎熙宗正和十九年 甲三 平儒

TRẠNG NGUYÊN NGUYỄN ĐĂNG ĐẠO ĐI SỨ NHÀ THANH, XIN ĐỊNH LẠI BIÊN GIỚI Ở TUYÊN QUANG, NĂM MẬU DẦN (1698)

Mộc bản sách Khâm định Việt sử thông giám cương mục, quyển 34, mặt khắc 42
Nguồn: Trung tâm lưu trữ quốc gia IV

Lược dịch:

Tháng 4, mùa hạ, bọn sứ thần Nguyễn Đăng Đạo từ nhà Thanh trở về nước. Trước kia, 3 động Ngưu Dương, Hồ Điệp và Phổ Viên thuộc châu Vị Xuyên xứ Tuyên Quang, bị thổ ty phủ Khai Hóa nhà Thanh xâm chiếm... Năm Chính Hòa thứ 11 (1690), Nguyễn Danh Nho đã sang tâu bày, nhưng công việc không xong. Sau Nguyễn Đăng Đạo lại đem quốc thư sang xin nhà Thanh trả lại đất 3 động.



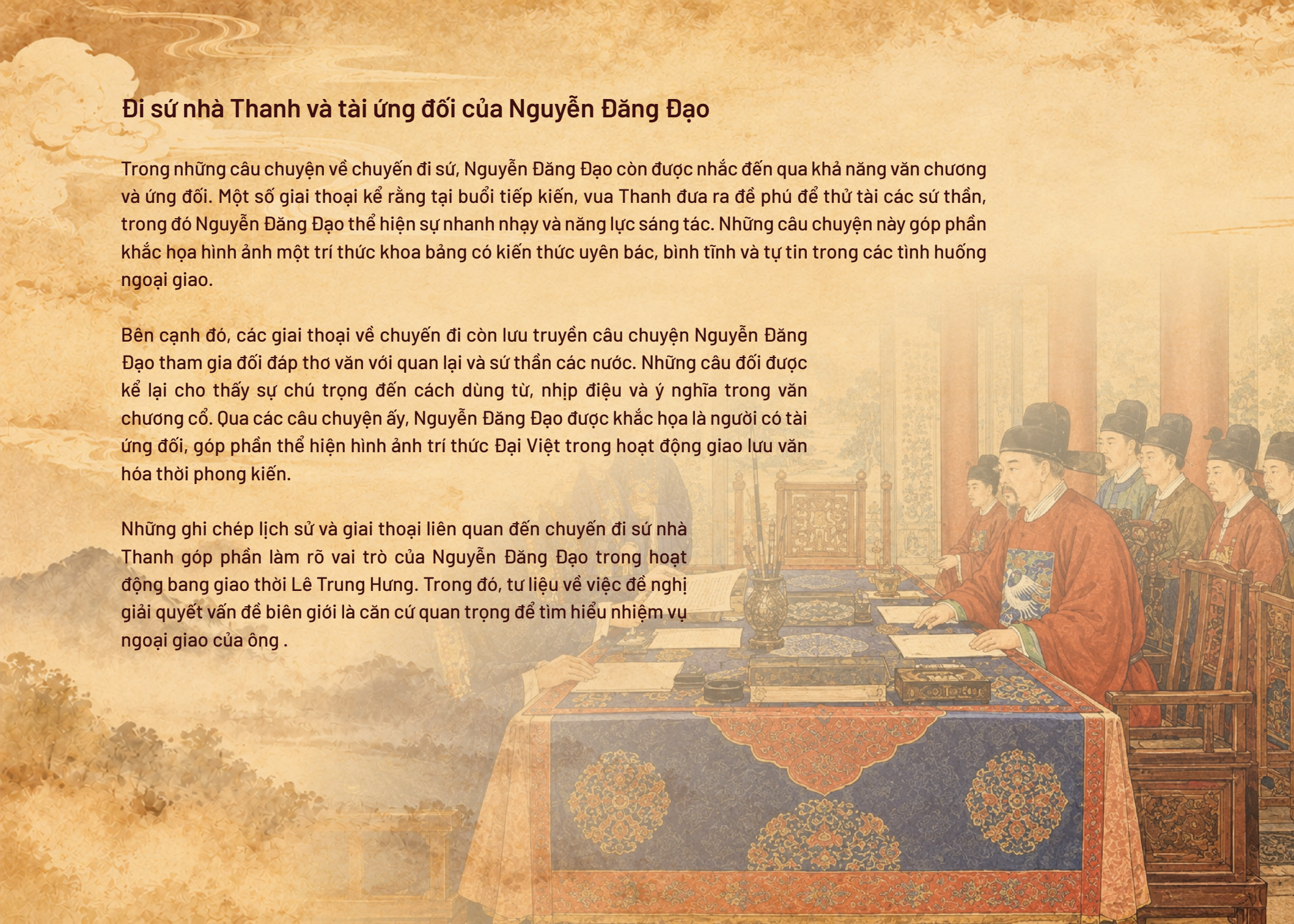
Tranh minh hoạ Nguyễn Đăng Đạo dẫn đầu sứ bộ Đại Việt sang nhà Thanh

Đi sứ nhà Thanh và tài ứng đối của Nguyễn Đăng Đạo

Trong những câu chuyện về chuyến đi sứ, Nguyễn Đăng Đạo còn được nhắc đến qua khả năng văn chương và ứng đối. Một số giai thoại kể rằng tại buổi tiếp kiến, vua Thanh đưa ra đề phú để thử tài các sứ thần, trong đó Nguyễn Đăng Đạo thể hiện sự nhanh nhạy và năng lực sáng tác. Những câu chuyện này góp phần khắc họa hình ảnh một trí thức khoa bảng có kiến thức uyên bác, bình tĩnh và tự tin trong các tình huống ngoại giao.

Bên cạnh đó, các giai thoại về chuyến đi còn lưu truyền câu chuyện Nguyễn Đăng Đạo tham gia đối đáp thơ văn với quan lại và sứ thần các nước. Những câu đối được kể lại cho thấy sự chú trọng đến cách dùng từ, nhịp điệu và ý nghĩa trong văn chương cổ. Qua các câu chuyện ấy, Nguyễn Đăng Đạo được khắc họa là người có tài ứng đối, góp phần thể hiện hình ảnh trí thức Đại Việt trong hoạt động giao lưu văn hóa thời phong kiến.

Những ghi chép lịch sử và giai thoại liên quan đến chuyến đi sứ nhà Thanh góp phần làm rõ vai trò của Nguyễn Đăng Đạo trong hoạt động bang giao thời Lê Trung Hưng. Trong đó, tư liệu về việc đề nghị giải quyết vấn đề biên giới là căn cứ quan trọng để tìm hiểu nhiệm vụ ngoại giao của ông .





Hình minh họa đoàn sứ.

CHƯƠNG 9. "LƯỠNG QUỐC TRẠNG NGUYÊN" – DANH HIỆU VÀ DI SẢN

Với những công lao to lớn, Nguyễn Đăng Đạo được triều đình phong tặng nhiều chức vị như: Thượng thư Bộ Lại, tước Thọ Quận công. Vua Lê Dụ Tông truy phong sau khi ông qua đời ông bốn chữ "Lưỡng Quốc Trạng Nguyên", Danh hiệu này gắn với tài năng và uy tín của ông trong hoạt động ngoại giao với nhà Thanh.

- Câu đối: "Tiến sĩ Thượng thư thiên hạ hữu,
Trạng nguyên Tể tướng thế gian vô."

Nghĩa là: đỗ Tiến sĩ rồi làm đến Thượng thư thì thiên hạ có nhiều, còn đỗ Trạng nguyên rồi làm đến Tể tướng thì thật hiếm có trên đời.

Không chỉ dừng lại ở vai trò một vị Trạng nguyên, Nguyễn Đăng Đạo còn được hậu thế suy tôn là "Danh nhân văn hóa lưỡng quốc". Danh xưng này phản ánh:

- Trình độ học vấn uyên thâm
- Ảnh hưởng văn hóa rộng lớn
- Vai trò cầu nối giữa hai nền văn hóa Việt - Trung

Nguyễn Đăng Đạo trở thành minh chứng sinh động cho trí tuệ và bản lĩnh của người Việt trong giao lưu quốc tế từ hàng trăm năm trước. Nguyễn Đăng Đạo là minh chứng sinh động cho trí tuệ và bản lĩnh của người Việt trong giao lưu quốc tế. Ông đã dùng ngòi bút và khí tiết để "không tốn một mũi tên" mà vẫn bảo vệ được danh dự và chủ quyền dân tộc.



Năm đạo sắc phong Lưỡng Quốc Trạng Nguyên Nguyễn Đăng Đạo













Không gian thờ tự

PHẦN 3. ĐỀN THỜ NGUYỄN ĐĂNG ĐẠO

CHƯƠNG 10. TỪ NGÔI NHÀ XƯA ĐẾN ĐỀN THỜ HÔM NAY

Nguồn gốc Đền

Đền thờ Nguyễn Đăng Đạo nằm ở phía Nam làng Hoài Thượng, thuộc không gian văn hóa truyền thống của dòng họ Nguyễn Đăng. Di tích nằm trong khu vực có cảnh quan gắn với các núi và công trình tín ngưỡng lân cận, trong đó có đền thờ Nguyễn Đăng Cảo và chùa Liên Hoa. Công trình mang nét kiến trúc truyền thống, được bố trí theo kiểu chữ Nhị, gồm hai phần chính là Tiền tế và Hậu cung, thể hiện đặc trưng của không gian thờ tự trong văn hóa làng xã Bắc Bộ.

Trải qua thời gian, đền thờ đã được tu sửa và phục hồi qua nhiều giai đoạn nhằm bảo tồn công trình và duy trì không gian thờ tự. Các đợt tu bổ góp phần khắc phục những hạng mục xuống cấp, đồng thời từng bước hoàn thiện diện mạo tổng thể của di tích. Hiện nay, khuôn viên đền gồm các hạng mục phục vụ hoạt động thờ tự, sinh hoạt văn hóa và đón tiếp khách đến tham quan, tìm hiểu.



Cổng vào Đền thờ Nguyễn Đăng Đạo.

Đền thờ Nguyễn Đăng Đạo là nơi tưởng nhớ danh nhân khoa bảng, đồng thời góp phần gìn giữ truyền thống hiếu học và những giá trị văn hóa của dòng họ Nguyễn Đăng. Hằng năm, tại di tích diễn ra các hoạt động tưởng niệm, sinh hoạt dòng họ và biểu dương con cháu có thành tích trong học tập, nghiên cứu. Bên cạnh đó, di tích còn là địa điểm để các trường học và khách tham quan tìm hiểu về lịch sử, truyền thống khoa bảng cùng những giá trị văn hóa của địa phương.

Đền thờ Nguyễn Đăng Đạo được xếp hạng là Di tích lịch sử – văn hóa cấp quốc gia năm 1994 . Đây là một địa điểm có ý nghĩa trong việc bảo tồn di sản văn hóa, tưởng nhớ danh nhân và phát huy truyền thống hiếu học của quê hương Hoài Thượng.



Đền thờ Nguyễn Đăng Đạo
được xếp hạng là Di tích lịch sử - văn hóa cấp Quốc gia năm 1994.

CHƯƠNG 11. BƯỚC QUA TAM MÔN – KHÁM PHÁ KHÔNG GIAN ĐỀN

Đền thờ Nguyễn Đăng Đạo tại thôn Hoài Thượng, xã Liên Bão, thành phố Bắc Ninh có cổng Tam môn là hạng mục quan trọng trong tổng thể kiến trúc di tích. Công trình được tu bổ, phục hồi trong đợt trùng tu năm 2008, góp phần hoàn thiện không gian kiến trúc của khu đền. Cổng nằm ở phía Nam, hướng ra khu vực ao chùa, tạo lối dẫn vào không gian thờ tự trang nghiêm. Đây là điểm chuyển tiếp giữa không gian bên ngoài và khu vực tưởng niệm, thờ phụng danh nhân Nguyễn Đăng Đạo.

Trải qua nhiều giai đoạn, đền thờ đã được tu sửa nhằm bảo tồn và duy trì các giá trị kiến trúc, văn hóa. Đợt trùng tu năm 2008 góp phần hoàn thiện tổng thể di tích với các hạng mục như Tam môn, Tiền tế, Hậu cung, sân đền và nhà khách. Cổng Tam môn giữ vai trò là lối vào chính, dẫn khách tham quan đến khu vực thờ tự. Cùng với các công trình khác, hạng mục này góp phần tạo nên diện mạo tổng thể và sự trang nghiêm cho không gian tưởng niệm Trạng nguyên Nguyễn Đăng Đạo.

Theo giai thoại dân gian được lưu truyền, câu chuyện về hậu cung đền thờ Nguyễn Đăng Đạo gắn với một sự kiện trong thời gian ông sinh sống tại kinh thành Thăng Long. Chuyện kể rằng, trong một lần dạo phố vào dịp rằm tháng Giêng, ông tình cờ gặp một thiếu nữ và đem lòng mến mộ. Sau khi biết thiếu nữ là con gái của một vị võ quan trong triều, ông tìm cách tiếp cận nhưng gặp trở ngại. Qua sự việc, vị võ quan được cho là nhận thấy tư chất và năng lực của Nguyễn Đăng Đạo, từ đó tạo điều kiện để ông tiếp tục học tập và nên duyên cùng con gái mình.



CHƯƠNG 12. TIỀN TẾ – NHỮNG ĐƯỜNG NÉT KIẾN TRÚC

Nằm liền kề, song song với tòa Hậu cung là tòa Tiền tế tạo thành mặt bằng kiến trúc hình chữ Nhị. Tiền tế gồm 3 gian 2 chái làm theo kiểu "bình đầu 4 mái đao cong", có kích thước: dài 13 m; rộng 6,2 m. Kết cấu hệ khung chịu lực được làm bằng gỗ xoan và lim với 4 bộ vì chính, mỗi bộ vì có 4 hàng chân cột đặt trên tảng kê bằng đá. Hai bộ vì gian giữa có kết cấu kiểu "thượng con chồng, hạ kẻ ngồi bảy hiên".

Nền tòa Tiền tế được lát gạch bát màu đỏ, phía trước mở cửa đi ở 3 gian giữa, theo kiểu "thượng song hạ bản", đầu hồi và phía trước 2 chái xây tường bao, trổ cửa sổ hình chữ "Thọ", phía sau để thông lên Hậu cung. Điêu khắc trang trí tập trung tại: đầu dư, bảy hiên, câu đầu, con chồng, đấu kê với các đề tài "lá lật", "vân mây", "rồng", "chữ Thọ".



Toà Tiền Tế



Cửa sổ chữ Thọ

CHƯƠNG 13. HẬU CUNG
NƠI LƯU GIỮ KHÔNG GIAN THỜ TỰ

Tòa Hậu cung có kiến trúc kiểu "bình đầu bít đốc", kích thước: dài 7,8 m; rộng 4 m. Hệ chịu lực làm bằng gỗ lim, gồm 4 bộ vì tạo thành 3 gian, 2 dĩ, mỗi bộ vì gồm 2 hàng chân cột, kết cấu kiến trúc giống nhau kiểu "vì kèo". Hậu cung mở cửa đi phía trước ở 3 gian giữa, mỗi gian gồm 4 cánh cửa ghép vào nhau kiểu "thượng song hạ bản", các phía còn lại xây tường bao. Các thành phần kiến trúc được bào trơn đóng bén, gờ chỉ đơn giản, nền lát gạch bát. Đây là nơi thờ tự tôn nghiêm quan trạng Nguyễn Đăng Đạo và các thủy tổ của dòng họ Nguyễn Đăng. Gian giữa trên cùng là bức hoành phi sơn son thếp vàng rực rỡ với 4 chữ "Lưỡng Quốc Trạng nguyên" - mỹ tự do vua Lê Dụ Tông truy phong sau khi Nguyễn Đăng Đạo qua đời vào ngày 28/2 Kỷ Hợi (1719). Dưới bức hoành phi là sập thờ chân quì dạ cá, bằng gỗ, chạm khắc tinh tế các hình rồng hổ phù, hoa lá, đây là cổ vật điêu khắc gỗ thời Lê. Trên sập đặt khám thờ, trong có bài vị khắc tên hiệu các vị tiền bối của dòng họ Nguyễn Đăng. Phía trước sập thờ là hương án gỗ chạm khắc các hình "tứ linh", "tứ quí" sơn son thếp vàng, trên đặt các đồ thờ. Hai gian bên là ban thờ chung các hậu duệ của dòng họ.t



Toà Hậu Cung





Câu đối tại nhà thờ Nguyễn Đăng Đạo

"Tam tuế kỳ đồng kinh sứ Bắc
Thập niên tể tướng trọng triều Nam"

Ý nghĩa câu nói:
Vế đối phác họa trọn vẹn hai dấu mốc rực rỡ nhất trong cuộc đời của trạng nguyên Nguyễn Đăng Đạo:
Vế đầu (Tam tuế kỳ đồng kinh sứ Bắc): Khi mới 3 tuổi, Nguyễn Đăng Đạo được bác ruột là Thám hoa Nguyễn Đăng Cảo cho đi theo trong một chuyến đón tiếp sứ giả nhà Thanh ở vùng biên giới. Thấy một đứa trẻ còn rất nhỏ nhưng đi qua ngàn sông muôn núi lam chướng hiểm trở mà tinh thần vẫn tinh anh, nhanh nhẹn, sứ giả phương Bắc đã vô cùng kinh ngạc và khen ngợi ông là một "kỳ đồng" (đứa trẻ kỳ lạ, thần đồng).

Vế sau (Thập niên tể tướng trọng triều Nam): Trưởng thành, ông đỗ Trạng nguyên vào khoa thi năm Chính Hòa thứ 4 (1683). Nhờ tài năng, đức độ và sự cương trực, ông thăng tiến rất nhanh trên quan lộ, giữ chức Tham tụng (tương đương chức Tể tướng) suốt hơn 10 năm. Ông là vị quan đầu triều có uy tín lớn, rất được nhà vua, phủ Chúa và toàn thể triều đình nước Nam kính trọng.



Câu đối tại nhà thờ Nguyễn Đăng Đạo

"Tiến sĩ thượng thư thiên hạ hữu
Trạng nguyên tể tướng thế gian vô"

Ý nghĩa câu nói:
"Tiến sĩ thượng thư thiên hạ hữu": Người đỗ Tiến sĩ rồi làm đến chức Thượng thư (đứng đầu một bộ trong triều đình) thì trong thiên hạ không hiếm.

"Trạng nguyên tể tướng thế gian vô": Vừa đỗ đến bậc cao nhất là Trạng nguyên, lại vừa giữ trọng trách Tể tướng (Tham tụng) kiêm "lưỡng quốc trạng nguyên" (được nhà Thanh phong hoặc sứ thần tài năng) thì xưa nay vô cùng hiếm có.

CHƯƠNG 14. ĐỀN THỜ CƠ GÌ? – BẢN ĐỒ KHÁM PHÁ DI TÍCH

Đền thờ là nơi đặt ban thờ chính phụng thờ Trạng nguyên Nguyễn Đăng Đạo và các bậc thủy tổ dòng họ Nguyễn Đăng. Được bố trí đồng bộ trong khuôn viên nhằm phục vụ nhu cầu đón tiếp khách tham quan, nghiên cứu, đoàn đại biểu về dâng hương và bảo đảm công tác quản lý di tích. Nơi lưu giữ các giá trị văn hóa lịch sử quý giá như hoành phi, câu đối, sắc phong thần, cùng đại tự mang 4 chữ vàng "Lưỡng quốc trạng nguyên" do vua Lê Dụ Tông truy phong , cùng các di vật kiến trúc gỗ cổ qua các thời kỳ trùng tu.



PHẦN 4. TƯ LIỆU – KỶ ỨC – DI SẢN SỐNG

CHƯƠNG 15. NHỮNG DI VẬT KỂ CHUYỆN

Đền thờ Lưỡng quốc Trạng nguyên Nguyễn Đăng Đạo hiện lưu giữ nhiều hiện vật và tư liệu có giá trị lịch sử, văn hóa, nghệ thuật và giáo dục. Tiêu biểu gồm hệ thống hoành phi, câu đối, sắc phong, bia đá, bài vị, hương án, lư hương và các đồ thờ tự. Các hiện vật chủ yếu được chế tác từ gỗ, đá, đồng, gốm; nhiều hiện vật được sơn son thếp vàng và trang trí bằng các hoa văn truyền thống như rồng, mây, tứ linh, hoa cúc. Nội dung chữ Hán trên các hiện vật chủ yếu ca ngợi tài năng, đạo đức, công lao và sự nghiệp khoa bảng của Nguyễn Đăng Đạo, đồng thời thể hiện sự tôn kính đối với danh nhân và truyền thống của dòng họ Nguyễn Đăng.







Hệ thống hoành phi, câu đối, hương án và các đồ thờ tự

Bên cạnh hệ thống hiện vật, đền còn lưu giữ nhiều tư liệu Hán Nôm quý như gia phả dòng họ, các văn bản ghi chép về cuộc đời, sự nghiệp và thơ văn sứ trình của Nguyễn Đăng Đạo. Ngoài ra còn có ảnh tư liệu, chân dung, ảnh bia Tiến sĩ và các mộc bản liên quan đến tiểu sử, công trạng cũng như chuyến đi sứ nhà Thanh năm 1697 của ông. Những tư liệu này góp phần làm rõ quá trình đỗ đạt, sự nghiệp khoa bảng, hoạt động ngoại giao và vị trí của Nguyễn Đăng Đạo trong lịch sử.

Nhìn chung, hệ thống hiện vật và tư liệu tại đền không chỉ phục vụ việc thờ tự mà còn là nguồn di sản quan trọng để tìm hiểu lịch sử, văn hóa và truyền thống khoa bảng của dòng họ Nguyễn Đăng và vùng Kinh Bắc. Các hiện vật được gìn giữ, bảo quản và phát huy giá trị thông qua hoạt động tham quan, nghiên cứu và giáo dục, góp phần bảo tồn những giá trị văn hóa gắn với danh nhân Nguyễn Đăng Đạo.

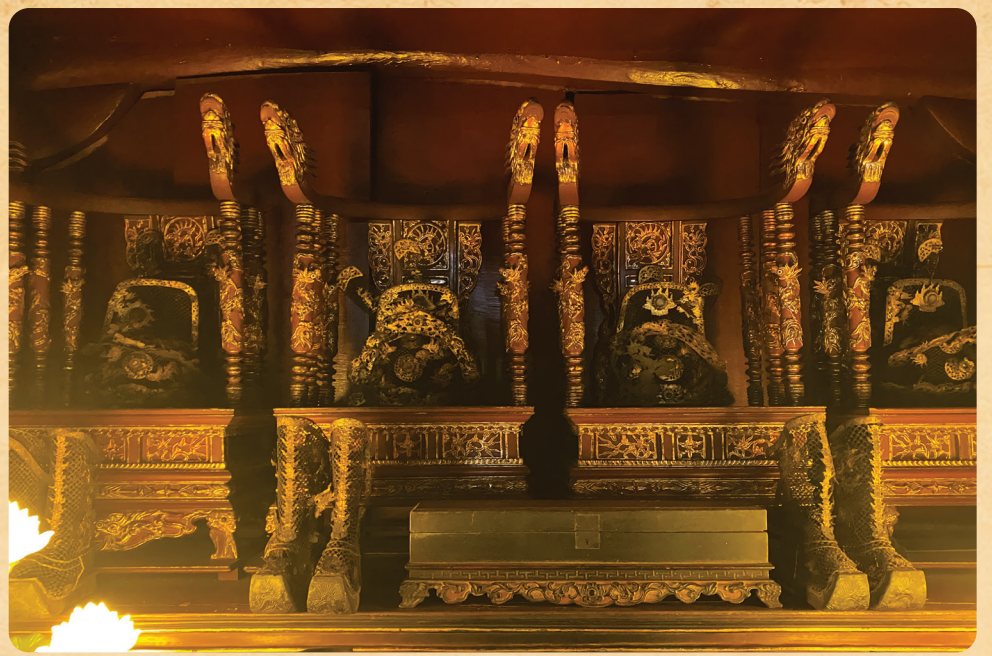




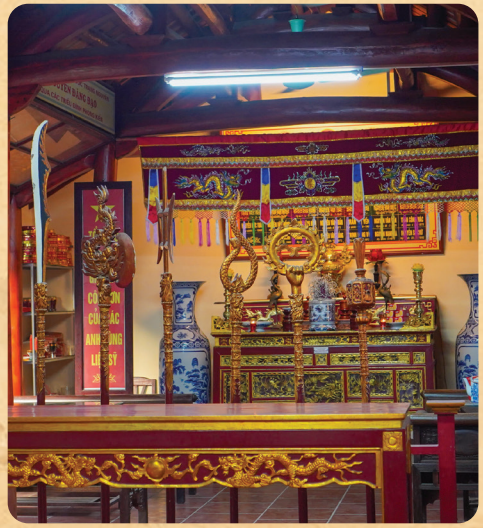


Kiệu rước Trạng Nguyên Nguyễn Đăng Đạo về làng











Các hiện vật, Phù Việt - Bát Bửu, ngai thờ và đồ thờ sơn son thếp vàng tại Đền thờ Nguyễn Đăng Đạo

CHƯƠNG 16. NGÀY GIỖ – NGÀY CON CHÁU TRỞ VỀ

Hằng năm, ngày 28 tháng 2 Âm lịch là dịp tưởng niệm ngày mất của Lưỡng quốc Trạng nguyên Nguyễn Đăng Đạo , người quê thôn Hoài Thượng, xã Liên Bão, Thành phố Bắc Ninh. Vào ngày này, con cháu dòng họ Nguyễn Đăng tập trung tại đền dâng hương hoa, lễ vật, cúng tế quan Trạng và các vị thủy tổ, cùng ôn lại gương sáng của tổ tiên.

Vào ngày giỗ, con cháu dòng họ Nguyễn Đăng và người dân địa phương trở về nơi thờ tự, cùng dâng hương tưởng niệm, thể hiện lòng biết ơn và đạo lý "uống nước nhớ nguồn". Trước ngày giỗ, không gian thờ tự được sửa sang, chuẩn bị lễ vật và các nghi thức truyền thống.

Nghi lễ tế được tổ chức trang nghiêm, cùng với hệ thống ngai thờ, hương án, hoành phi, câu đối, sắc phong và các tư liệu, hiện vật quý gắn với Nguyễn Đăng Đạo. Đây không chỉ là hoạt động tín ngưỡng mà còn là dịp để các thế hệ gặp gỡ, tìm hiểu về cuộc đời và sự nghiệp của tiền nhân.

Ngày tưởng niệm góp phần gìn giữ ký ức lịch sử, bảo tồn giá trị di tích và giáo dục truyền thống hiếu học, lòng yêu quê hương và niềm tự hào về truyền thống khoa bảng của vùng đất Kinh Bắc cho thế hệ trẻ.

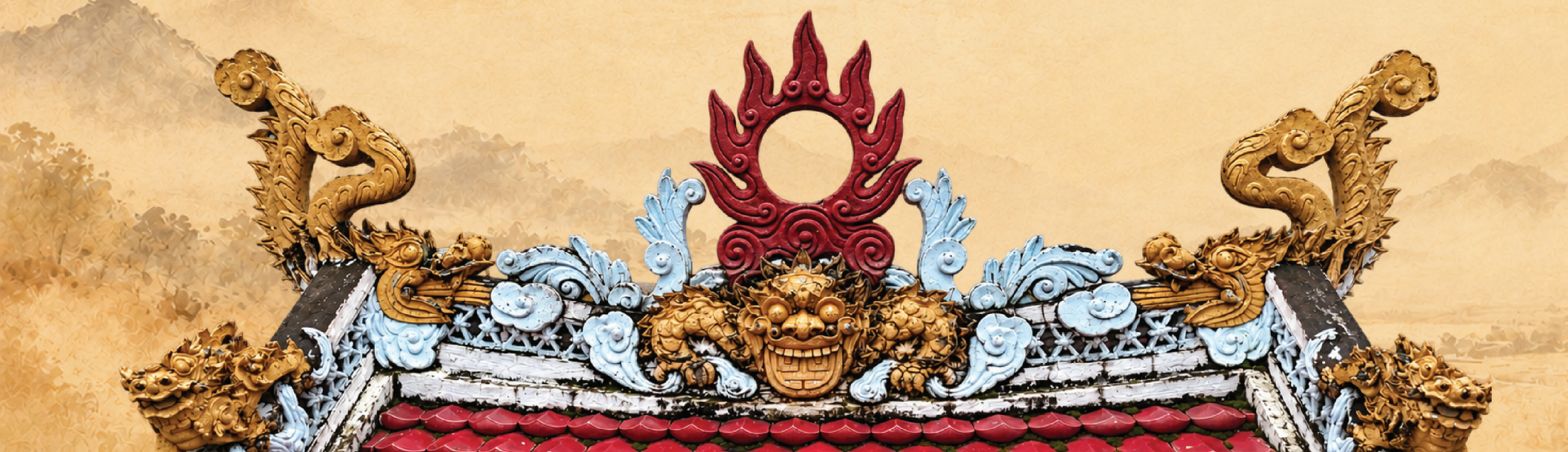


Hình ảnh con cháu dòng họ

CHƯƠNG 17. TỪ TRẠNG NGUYÊN ĐẾN NHỮNG THẾ HỆ TIẾP NỐI

Trạng nguyên Nguyễn Đăng Đạo sinh ra trong một gia đình có truyền thống khoa bảng tại làng Bịu, nay thuộc Thành phố Bắc Ninh. Tinh thần ham học, ý chí vượt khó, rèn luyện đạo đức và lòng tận trung với đất nước của ông đã trở thành tấm gương sáng, được các thế hệ con cháu noi theo. Phát huy truyền thống của Trạng nguyên Nguyễn Đăng Đạo, các thế hệ con cháu dòng họ Nguyễn Đăng tiếp tục coi trọng việc học tập, rèn luyện và cống hiến cho quê hương, đất nước. Gia đình, dòng họ luôn có ý thức gìn giữ gia phả, nền nếp gia phong và truyền thống khoa bảng, tiếp nối tinh thần "giữ quần hiền, nối nghiệp thư hương", qua đó vun đắp niềm tự hào và trách nhiệm của mỗi thế hệ. Trong lịch sử, dòng họ Nguyễn Đăng có nhiều người học hành đỗ đạt, từ Tú tài, Cử nhân đến Tiến sĩ, đồng thời đảm nhiệm các chức vụ trong triều đình và có những đóng góp nhất định cho đất nước. Các thành viên tiêu biểu đỗ đạt cao trong gia tộc và được thờ tại đền/nhà thờ dòng họ bao gồm:

- Nguyễn Đăng Đạo (1651–1719): đỗ Trạng nguyên khoa Quý Hợi (1683).
- Nguyễn Đăng Cảo: đỗ Thám hoa khoa Bính Tuất (1646).
- Nguyễn Đăng Minh (1623–1696): đỗ Tiến sĩ khoa Bính Tuất (1646).
- Nguyễn Đăng Tuân: đỗ Tiến sĩ khoa Quý Sửu (1673).



Trong thời hiện đại, truyền thống ấy tiếp tục được phát huy khi nhiều người con trong dòng họ và thế hệ trẻ địa phương đạt thành tích cao trong học tập, nghiên cứu, trở thành Giáo sư, Tiến sĩ, thủ khoa các trường đại học hoặc đạt giải cao trong các kỳ thi học sinh giỏi. Truyền thống hiếu học được tiếp nối thông qua các hoạt động khuyến học, khuyến tài và vinh danh những cá nhân có thành tích nổi bật. Quỹ khuyến học mang tên Trạng nguyên Nguyễn Đăng Đạo được duy trì nhằm động viên, khen thưởng học sinh có thành tích xuất sắc hoặc vượt khó vươn lên. Các lễ tuyên dương, trao thưởng được tổ chức trang trọng, góp phần khích lệ thế hệ trẻ tiếp tục phấn đấu trong học tập và rèn luyện. Đền thờ Trạng nguyên Nguyễn Đăng Đạo là một địa điểm có ý nghĩa giáo dục, thu hút học sinh, sinh viên và du khách đến tham quan, dâng hương, tìm hiểu về cuộc đời và sự nghiệp của danh nhân. Tại đây, các em có thể tham gia những hoạt động trải nghiệm như lễ báo công, tìm hiểu lịch sử, nghe thuyết minh về Trạng nguyên, viết cảm tưởng và lưu giữ những hình ảnh kỷ niệm. Qua đó, các em có thêm hiểu biết về truyền thống hiếu học và lịch sử quê hương. Đền thờ Trạng nguyên Nguyễn Đăng Đạo không chỉ là một công trình văn hóa, tâm linh mà còn mang giá trị giáo dục sâu sắc. Không gian di tích giúp thế hệ trẻ trực quan tìm hiểu về truyền thống khoa bảng, tinh thần hiếu học và những đóng góp của tiền nhân. Từ đó, di tích góp phần nuôi dưỡng lòng tự hào dân tộc, ý thức giữ gìn truyền thống và khơi dậy khát vọng học tập, rèn luyện để đóng góp cho quê hương, đất nước.





Công đức con cháu dòng họ Nguyễn Đăng

CHƯƠNG 18. ĐỀN THỜ TRONG ĐỜI SỐNG CỘNG ĐỒNG

Đền thờ Lưỡng quốc Trạng nguyên Nguyễn Đăng Đạo đóng vai trò là không gian văn hóa tâm linh cốt lõi giúp bảo tồn truyền thống hiếu học, kết nối dòng họ và giáo dục lịch sử, đạo lý uống nước nhớ nguồn cho các thế hệ cộng đồng địa phương. Đây là nơi lưu dấu cuộc đời và trí tuệ của Lưỡng quốc Trạng nguyên Nguyễn Đăng Đạo, ngôi đền là địa chỉ đỏ để các trường học tổ chức tham quan, học tập. Đền là không gian duy trì giỗ chung của họ Nguyễn Đăng và ngày giỗ danh nhân, tăng cường tinh thần đoàn kết trong tộc họ. Góp phần giữ gìn nền nếp gia phong, đạo đức và các giá trị văn hóa tốt đẹp của làng quê xứ Kinh Bắc. Khắc ghi công lao của bậc hiền tài từng làm rạng danh đất nước trên mặt trận ngoại giao và chính trị. Nơi đây còn là điểm sinh hoạt văn hóa tâm linh giúp cộng đồng thêm trân trọng, gìn giữ các di sản lịch sử - văn hóa lâu đời. Người dân và dòng họ Nguyễn Đăng tại địa phương luôn thành kính gìn giữ, quét dọn vệ sinh và tổ chức giỗ chung vào ngày 28 tháng 2 âm lịch hằng năm tại Đền thờ Nguyễn Đăng Đạo nhằm tưởng nhớ "lưỡng quốc trạng nguyên" tài năng, liêm khiết.



Đền thờ Lưỡng Quốc Trạng Nguyên Nguyễn Đăng Đạo



Lễ Huý Nhật Lưỡng Quốc Trạng Nguên Nguyễn Đăng Đạo tổ chức giỗ vào ngày 28 tháng 2 âm lịch hằng năm tại đền

Nhằm giáo dục truyền thống hiếu học và khoa bảng, đồng thời tôn vinh Lưỡng quốc Trạng nguyên Nguyễn Đăng Đạo, UBND Thành phố Bắc Ninh đã thống nhất với Sở Giáo dục và Đào tạo cho phép đặt tên cụ cho hai trường: Trường THCS Chuyên Thành phố Bắc Ninh (cũ) nay là Trường THCS Chuyên Nguyễn Đăng Đạo, và Trường THPT Tiên Du số 3 (cũ) nay là Trường THPT Nguyễn Đăng Đạo.



Hoạt động trải nghiệm: Thăm quan di tích lịch sử "Đền thờ lưỡng quốc trạng nguyên Nguyễn Đăng Đạo" lớp 5TS5
Nguồn: Trường mầm non xã Liên Bão - Lớp 5 tuổi số 5



Hoạt động trải nghiệm: Thăm quan di tích lịch sử " Đền thờ lưỡng quốc trạng nguyên Nguyễn Đăng Đạo" lớp 5TS5

Nguồn: Trường mầm non xã Liên Bão - Lớp 5 tuổi số 5

PHẦN V. DI SẢN SỐ

CHƯƠNG 19. PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG HIẾU HỌC VÀ ĐẠO LÝ UỐNG NƯỚC NHỚ NGUỒN

Văn Miếu Bắc Ninh là một công trình văn hóa gắn liền với truyền thống hiếu học và khoa bảng của vùng Kinh Bắc. Di tích lưu giữ những tư liệu có giá trị về lịch sử giáo dục, trong đó có hệ thống bia ghi danh những người đỗ đạt qua các kỳ thi thời phong kiến. Qua nhiều thế hệ, vùng đất này luôn đề cao việc học, coi trọng tri thức và gìn giữ những giá trị văn hóa, đạo đức trong đời sống cộng đồng.

Nguyễn Đăng Đạo từng trải qua nhiều khó khăn trên con đường học tập nhưng vẫn kiên trì rèn luyện và theo đuổi việc học. Bên cạnh thành tựu khoa bảng, ông còn được nhắc đến qua những câu chuyện về hoạt động ngoại giao và khả năng ứng đối. Những ghi chép và truyền kể về cuộc đời ông góp phần khắc họa hình ảnh một danh nhân tiêu biểu, gắn với niềm tự hào về truyền thống hiếu học của dòng họ Nguyễn Đăng và quê hương Kinh Bắc.

Giáo dục thế hệ trẻ về lịch sử, văn hóa và truyền thống quê hương thông qua cuộc đời Trạng nguyên Nguyễn Đăng Đạo là một hoạt động có ý nghĩa thiết thực. Việc tổ chức cho học sinh tham quan các di tích, không gian trưng bày và địa điểm lưu giữ tư liệu lịch sử tại địa phương giúp các em hiểu hơn về danh nhân, đồng thời bồi dưỡng tình yêu quê hương và ý thức gìn giữ di sản văn hóa. Bên cạnh đó, có thể lồng ghép nội dung lịch sử địa phương vào hoạt động học tập, tổ chức các chương trình tìm hiểu truyền thống và phong trào noi gương những tấm gương tiêu biểu.

Từ những giá trị được lưu truyền qua các thế hệ, mỗi người cần không ngừng học tập, nâng cao tri thức, rèn luyện bản lĩnh và phát huy tinh thần sáng tạo trong công việc, cuộc sống. Đồng thời, cần xây dựng lối sống trung thực, nhân ái, cần kiệm và có trách nhiệm với cộng đồng. Việc chủ động đóng góp, đoàn kết, sẻ chia và hành động vì lợi ích chung sẽ góp phần phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương, hướng tới sự phát triển bền vững của địa phương và đất nước.



Tranh minh hoạ truyền thống hiếu học

CHƯƠNG 20. NGUYỄN ĐĂNG ĐẠO – DI SẢN CÒN MÃI

Công trình lưu giữ dấu ấn lịch sử của dòng họ Nguyễn Đăng lừng danh xứ Kinh Bắc – nơi có nhiều đời đỗ đạt cao (tiến sĩ, thám hoa, trạng nguyên). Đền lưu giữ các sắc phong, tư liệu khẳng định tầm vóc của nhà ngoại giao xuất sắc từng được triều đình phương Bắc phong tặng danh hiệu Trạng nguyên. Đền hiện còn lưu giữ nhiều hiện vật kiến trúc, đồ thờ cúng cổ mang phong cách nghệ thuật thời Lê - Nguyễn có giá trị nghiên cứu cao. Là "địa chỉ đỏ" giáo dục truyền thống hiếu học, tinh thần tự tôn dân tộc và đạo lý "uống nước nhớ nguồn" cho các thế hệ mai sau. Nơi diễn ra các hoạt động văn hóa tâm linh, gắn kết cộng đồng và tưởng niệm vị Tể tướng thanh liêm, tài đức vẹn toàn. Đền thờ là minh chứng sống động cho truyền thống khoa bảng vẻ vang của dòng họ Nguyễn Đăng và vùng đất Kinh Bắc. Nơi đây truyền cảm hứng học tập, rèn luyện đạo đức và ý chí phấn đấu cho con cháu mai sau noi gương danh nhân Nguyễn Đăng Đạo. Ý nghĩa của việc bảo tồn di sản đền thờ Nguyễn Đăng Đạo duy trì các sinh hoạt văn hóa truyền thống, lễ hội và đạo lý uống nước nhớ nguồn của cộng đồng địa phương. Gìn giữ các giá trị kiến trúc, hiện vật lịch sử gắn liền với cuộc đời của "lưỡng quốc trạng nguyên". Thu hút du khách tham quan, góp phần quảng bá hình ảnh văn hóa và lịch sử của Thành phố Bắc Ninh. Thắt chặt tình đoàn kết làng xóm thông qua các hoạt động tế lễ và chăm sóc di tích hàng năm. Hàng năm, đây là nơi ban ngành đoàn thể địa phương tổ chức tuyên dương, khen thưởng những học sinh, sinh viên đạt thành tích xuất sắc trong học tập. Các trường học trên địa bàn tỉnh thường xuyên tổ chức cho học sinh đến tham quan, dâng hương, tìm hiểu về cuộc đời, sự nghiệp của Trạng nguyên để khơi dậy lòng tự hào dân tộc. Đền thờ là trung tâm gắn kết phong trào hiếu học của dòng họ Nguyễn Đăng và cộng đồng, tiếp thêm động lực cho thế hệ trẻ phấn đấu vươn lên.



DÒNG HỌ NGUYỄN ĐĂNG - MỘT TRONG "TỨ GIA VỌNG TỘC" DÂNG HƯƠNG TẠI VĂN MIẾU BẮC NINH TRƯỚC NGÀY KỊ NHẬT CỦA CỤ NGUYỄN ĐĂNG ĐẠO.



Lăng mộ Tể Tướng Lưỡng Quốc Trạng Nguyên Nguyễn Đăng Đạo



Toàn cảnh đền Lưỡng Quốc Trạng Nguyên Nguyễn Đăng Đạo

TÀI LIỆU THAM KHẢO

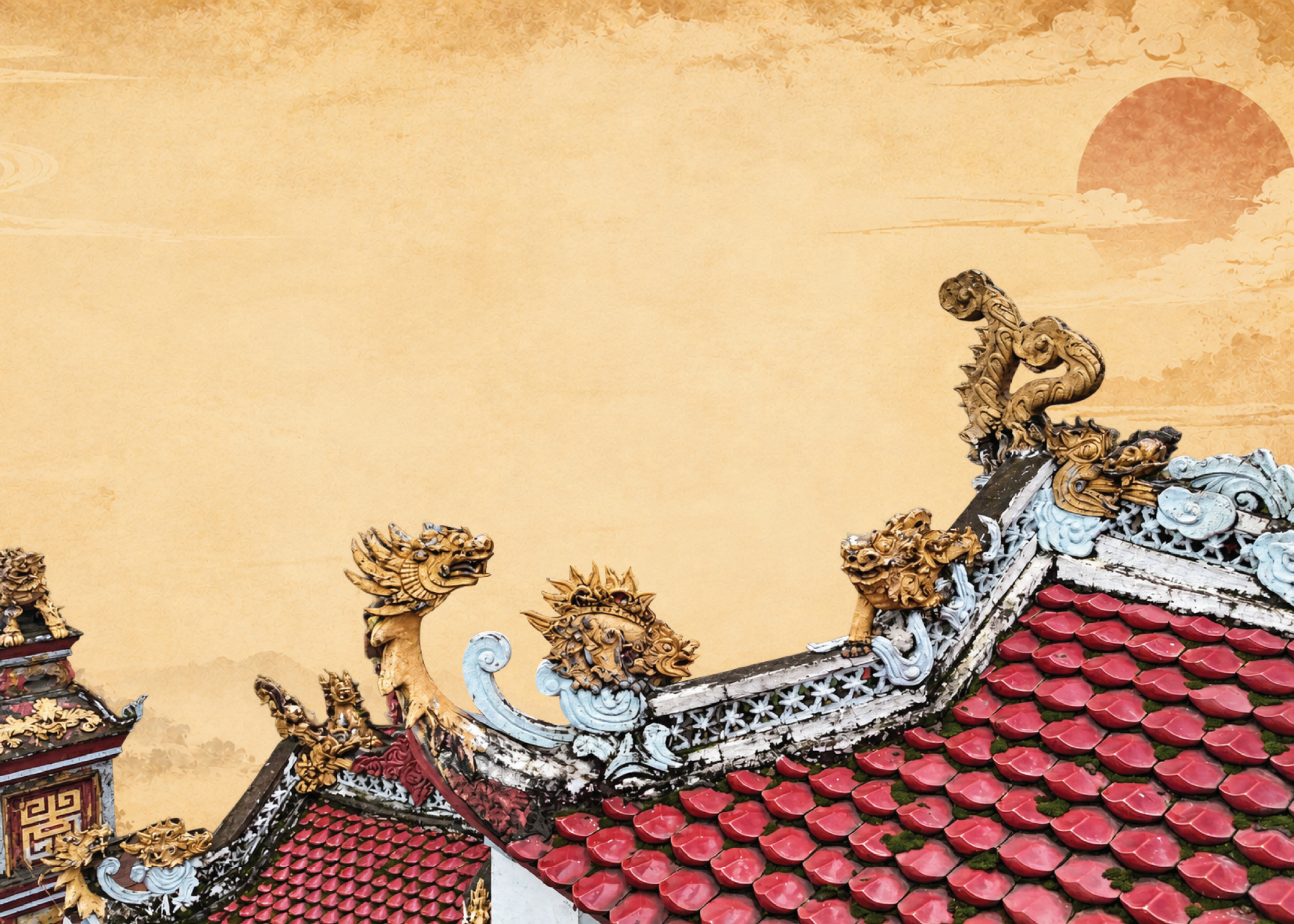
1. Khuyết danh (1991), Đại Việt sử ký tục biên (1676–1789), Ngô Thế Long, Nguyễn Kim Hưng dịch, Nguyễn Đổng Chi hiệu đính, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
2. Nguyễn Hoãn, Uông Sĩ Lãng, Phan Trọng Phiên (1963), Đại Việt lịch triều đăng khoa lục, Tạ Thúc Khải dịch, Bộ Quốc gia Giáo dục, Sài Gòn.
3. Nguyễn Văn Huyên (1997), Địa lý hành chính Kinh Bắc, [Nxb. Viện Thông tin Khoa học xã hội, Hà Nội.
4. Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Lê (1998), Đại Việt sử ký toàn thư, Hoàng Văn Lâu dịch và chú thích, Hà Văn Tấn hiệu đính, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
5. Ngô Đức Thọ (chủ biên) (2006), Các nhà khoa bảng Việt Nam 1075–1919, Nxb. Văn học, Hà Nội, tr530-531.
6. Phạm Đình Hổ, Nguyễn Án (2001), Tang thương ngẫu lục, Trúc Khê, Ngô Văn Triện dịch, Nxb. Văn học, Hà Nội.
7. Phan Huy Chú (2007), Lịch triều hiến chương loại chí, tập 1 (Dư địa chí, Nhân vật chí...), Viện Sử học dịch, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
8. Quốc sử quán triều Nguyễn (1998), Khâm định Việt sử thông giám cương mục, tập 2, Viện Sử học dịch, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
9. Quốc sử quán triều Nguyễn (2006), Đại Nam nhất thống chí, tập 4, Viện Sử học dịch, Nxb. Thuận Hóa, Huế.
10. Nguyễn Thị Huế (1994), Sở Văn hóa – Thông tin và Thể thao Hà Bắc, Lưỡng quốc trạng nguyên Nguyễn Đăng Đạo, Nhà máy tin Thống nhất Hà Nội.

Nguồn tư liệu gồm dữ liệu khảo sát thực địa; lời kể và sự kiểm chứng của người thực hành;
tư liệu của chính quyền địa phương, Ban quản lý điểm du lịch xã Liên Bão

SÁCH ẢNH SỐ

LƯỠNG QUỐC TRẠNG NGUYÊN

NGUYỄN ĐĂNG ĐẠO











Lễ Huý Nhật Lưỡng Quốc Trạng Nguên Nguyễn Đăng Đạo
tổ chức giỗ vào ngày 28 tháng 2 âm lịch hằng năm tại đền











Ban chấp hành đền thờ Nguyễn Đăng Đạo từ những năm 1996